

NGAY TAY



NĂM THỨ TƯ — THỨ
BÁY 23 SEPT. 1939,
SỐ 180 — GIÁ 0\$10.
TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ:
30, BƯỜNG QUAN
THÁNH - GIÁY NÓI 874



Tin các báo: « Các báo khan giấy »

ÔNG CHỦ NHIỆM BẢO ÔNG CHỦ BÚT — Cứ tình
hình này, có lẽ đến phải ra báo khổ 4×6 .

LUÔNG NGHI BỒ THÂN

LE HUY PHACH

Trong số 100 người đàn ông, ở thế kỷ này, thì có đến 90 người có các bệnh ở thận. Bởi thận : đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rát đầu, tiêu tiện vàng, tinh khí loãng... Hoặc sinh ra mộng-tinh, di-tinh, hoạt tinh, liệt dương... Hoặc những người vì thủ dâm mà sinh ra tức ngực, hay đánh trống ngực, di-tinh, mộng tinh... Hoặc những người sau khi khỏi bệnh phong tinh vì uống phải nhiều thứ thuốc công phật làm hại thận khí mà sinh ra đau lưng như bẻ, ủ tai, chảy nước mắt, hoa mắt, rụng tóc, uớt qui đầu...

Có các bệnh kè trên đều dùng « Luồng nghi bồ thận » số 20 của Lê-huy-Phách các bệnh khỏi hết — sinh khí cố tinh, khỏi bại thận, khỏi di tinh, khỏi mộng tinh, khỏi hoạt tinh, khỏi bệnh liệt dương, chắc như vậy !

Luồng nghi bồ thận số 20 của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bồ thận bay nhát ở xứ này. Giá 1p 00 một hộp

Đàn bà bắt điều kinh

Dùng thuốc Lê-huy-Phách hay nhất

ĐIỀU KINH CHỦNG NGỌC số 80 giá 1p 50. Các bà có bệnh bắt điều kinh, khi lên tháng, khi xuống tháng, huyết ra tím đen, có khi ra khí hư nữa. Trong người bần thần mỏi mệt, kém ăn, ít ngủ, hoa mắt, ủ tai, đau bụng khi hành kinh... dùng thuốc Điều kinh chủng ngọc số 80 của Lê-huy-Phách, kinh nguyệt điều hòa, tốt cho sự sinh dục, mau có thai nghén.

ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT số 21 giá 1p 00 — Các cô kinh hành sai hẹn, tháng có, tháng không, da vàng, quầng mắt thâm, người nhợt mệt, dùng Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1p 00, kinh hành đúng hẹn, da đẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, tắng thêm vẻ đẹp.

Thanh niên cứu khò hoàn

Trị tận gốc các bệnh Lậu !

Một thứ thuốc lậu hoàn toàn linh nghiệm, hay hơn hết thảy các thứ thuốc Tây, Tàu, Ta, đã có bán từ xưa ở xứ này. Thuốc này có đặc tính chữa các bệnh Lậu : không cứ là kinh niêm hay mới mắc, tức buốt hay ra mủ, bệnh Lậu phải lại hay phải nhiều lần, bệnh Lậu có nhiều biến chứng nguy hiểm, bệnh Lậu ở đàn ông, đàn bà hay đàn bà có thai đều dùng Thanh Niên Cứu Khò Hoàn số 70, giá 1p20, dùng được nhiều ngày, khỏi tuyệt nọc các bệnh Lậu. Thứ thuốc Thanh niên cứu khò hoàn này hiệu nghiệm phi thường. Các ngài hãy hỏi những người đã dùng qua rồi sẽ biết.

Nhà thuốc LE HUY PHACH

19 Boulevard Gia-Long (phố Hàng Giò) — Hanoi

Khắp các tỉnh : Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mèn đâu đâu cũng đều có đại lý bán đầy các thứ thuốc của nhà thuốc Lê-huy-Phách

The advertisement features two main product displays. On the left, a pack of 'JOB' cigarettes is shown, with several cigarettes fanned out next to it. The pack is labeled 'CIGARETTES IMPORTÉES D'ALGER' and 'SOCIÉTÉ JOB ALGER'. On the right, a pack of 'HAVANE' cigarillos is shown, with several cigarillos fanned out next to it. The pack is labeled 'CIGARETTES SURFINES' and 'SOCIÉTÉ JOB ALGER'. The background contains large, stylized text in Vietnamese: 'Ới đỡ HAVANE 0,12\$', 'Ới đỡ thêm thuế phòng thủ 0\$01', 'Ới xanh 0,07\$', and 'Ới đỡ thêm thuế phòng thủ 0\$005'. Below these, at the bottom of the page, is a dark banner with the text 'TUYỂN BUON TẠI XƯ' 'AN - DÊ - RI'.

PHÒNG TÍCH



THUỐC HAY NỔI TIẾNG KHẮP ĐÔNG - DƯƠNG
GIẤY KHEN RẤT NHIỀU, CẨM ƠN THÁT LẨM

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng tốn bịnh kinh. Khi ăn uống rồi thì bay hơi (vì hơi hoặc ợ chua). Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nỗi hòn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mệt mèo, buồn bã chân tay, bị lão nâm sắc da vàng, da bụng dày. Còn nhiều chứng không kể xiết.

Một liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay

Lienda một hộp uống Op.25

Lienda hai hộp uống Op.45.

VU-DINH-TAN Ám tử kim tiền năm 1926 — 178 bis Lacetray, Haiphong
Đại lý phát hành toàn tỉnh HANOI: AN-HÀ 13 Hàng Mã (Cuivre) — Hanoi

Đại lý phát hành khắp Đông-dương: NAM-TÂN 100 phố Bonnal — Haiphong

Có linh 100 Đại-lý khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung-Nam, Bắc-kỳ, Cao-Mèn và Lào có treo cái biển trên

Ai quan tâm về bệnh đau thận nên biết

Kỷ niệm mùa thu năm 1936

Mùa thu tháng 10 năm 1936, thuốc KINH TIẾN TỤY TIỀN tức KHANG HY TRÁNG DUONG KIỀN THẦN HOÀN ra đời, có những cuộc biểu échantillon 5 vạn hộp. Cuộc bán giá đặc biệt một nửa tiền, cuộc tổ chức phát quảng cáo bằng phi cơ, cuộc phái một đoàn phụ nữ đi phát cáo bách, cuộc sô sô công khai có hàng ngàn giải thưởng. Thực là rầm rộ về cách quảng cáo và quả thực ai dùng cũng khen là một thứ thuốc vừa bồ hòn, vừa chữa các bệnh ở thận rất hay, đúng với cái tính cách riêng của nó là thuốc tiến vua. Bởi vậy nên hàng năm cứ đến mùa thu là lại có cuộc kỷ niệm thứ thuốc đó ra đời. Cuộc kỷ niệm thứ thuốc này tức là lại làm lại những cuộc quảng cáo mà năm đầu đã làm và cũng bán trứ đặc biệt nữa. Vậy từ nay ai mua thuốc Kinh Tiến Tụy Tiên lại được mua theo giá đặc biệt. Ở Hanoi hộp 2p00 lấy 1p00, hộp 1p00 lấy 0p60.; ở các đại lý hộp 2p00 lấy 1p20, hộp 1p00 lấy 0p70. Hạn chỉ từ nay đến 15 Octobre, xin các ngài lưu ý kẻo quá ngày thì không mua được giá đặc biệt ấy nữa.

Ai chưa hiểu rõ lịch sử và công dụng thuốc này, xin hỏi lấy biểu một tập 4 trang chuyên nói riêng về thuốc ấy.

Ở xa mua bằng cách lĩnh hóa giao ngân, và phải chịu lấy tiền cước. Thư từ xin đẽ:

THƯỢNG - ĐỨC

15, MISSION - HANOI

Các tỉnh đều có đại-lý thuốc Thượng-Đức

Bệnh khí hư

Đàn bà có khí hư là vì có kinh mà không kinh, hoặc làm lượng nhiều, ăn uống thất thường, hoặc vì bệnh tình người chồng truyền sang. Kịp nên uống thuốc của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khỏi chắc chắn. Giá 1p20 một hộp uống 3 ngày. Nhà thuốc đã nổi tiếng chữa các bệnh lâu, giau-mai, hạ cam, v.v. bất cứ nặng nhẹ, đều được khỏi rút nọc. Thuốc lâu Op60 một hộp. Giang-mai Op70. Hạ-cam Op30.

ĐẠI-LÝ: Quang-Huy Haiduong, IchTrí Ninh-bình, Mai-Linh 60-62 Paul Doumer — Haiphong

Ông y sĩ Nguyễn-hồng-Châu ở Mỹ-Luông Nam-kỳ, viết thư cho chúng tôi hay...

Ông có một bà chị sinh đẻ rất khó mỗi lần sanh thì cả nhà phải lo sợ. Ông đã dùng hết tài lực để trị cho chị nhưng rất cuộc ông phải chịu bó tay, ngờ là chị ông mắc phải chứng bệnh nan y.

Lần này chị ông có thai, ông mua thuốc Dưỡng-thai, hiệu Nhành-Mai cho chị ông dùng. Kết quả ba hộp Dưỡng-thai, làm cho ông lạ lùng. Nó đem cho gia đình ông biết bao nhiêu sự vui mừng, vì lần này chị ông sanh mau lẹ, dễ dàng một cách không ngờ. Không kịp kêu xe chờ đi nhà thương thì người chị đã sanh rồi, không đau đớn rên la như mấy lần trước. Ông mừng quá viết thư khen tặng thuốc Dưỡng-thai hiệu Nhành-mai.

Thuốc Dưỡng-thai có bán khắp nơi, giá 1p.00 một hộp.

CHI NHÁNH PHÁT

Nhành - Mai

Tonkin — 11, Rue des Caisses — Hanoi
ĐẠI-LÝ: Haiphong : Mai-linh, Văn-tần, Quảng-vạn-Thành Paul Doumer. Hà-Đông : Nguyễn-văn-Hiền 27 Bd République. Khâm-Thiên : Đức-Thịnh. Viêt-ri : Vạn-Lợi, Mỹ-Lợi, Đức-sinh-Thành, Đức-thái-Thành rue Việt-Lợi. Laokag : Quảng-đức-Xương 47 Cam-đường (Cốc-lếu). Sơn-lấp : Nguyễn Tuệ 12 Amiral Courbet. Tong : Đại-Chương en face du Marché Sơn-lộc... Khắp Đông-Pháp đều đâu cũng có bán ở nơi nào cheo biển Nhành-Mai.

Tàn nhang khòi hàn

Bôi thí nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy biến hàn lốt đen. Làm mịn tươi da mặt. Tàn nhang không phát lại nữa.

Giá 2p 00 — 3p.00 — 5p.00 một hộp.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi

2\$00, 3\$00 một hộp

Đã xoa hóa chất này, da không khô bắc, nước da tươi mịn mãi. Nhờ dùng phải phấn kem xấu cũng không hại da nữa.

QUÀ BIỂU

Nếu mua từ 3\$00 trở lên

Biểu một hộp nước hoa, kem, phấn, chì, son hay brilliantine: Oyster (Con Hến) Houbigant, Tokalon, Chéramy, Dixor, Duvélia, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Email Diamant, Lux, Lentheric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Epito-plaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger v.v...

MỸ VIỆN AMY

26, phố Hàng Than — Hanoi

Viện sửa đẹp người bằng điện khai trương trước nhất tại xứ Đông-pháp từ năm 1936

Hay tuyệt trần

Ông Đoàn-văn-Huân chủ hãng buôn Cao-nghia, một đại thương già ở tại Qui-nhon, có viết cho chúng tôi một bức thư, tôi xin đăng nguyên văn như dưới đây:

Thưa ngài,

Tôi xin tin ngài rõ rằng thứ thuốc trị Bạch-dái và Tử-cung hiệu Nhành-Mai của ngài, hay tuyệt trần, vì vợ tôi đau bịnh ấy đến nay hơn một năm, uống đủ thứ thuốc, mà không thấy lành nay chỉ dùng hai ve thuốc Bạch-dái hiệu Nhành-Mai, đã thấy mươi phần nhẹ đến chín, nhưng tiếc vì hôm trước ngài chỉ gửi ra bán cho tôi có hai ve, nên không có dùng tiếp. Vậy xin ngài làm ơn gửi gấp ra cho tôi theo lối lanh hóa giao ngan :

5 hộp Bạch-dái và Tử-cung hiệu Nhành-Mai.

Kính chúc ngài và qui quyền vạn an.

Signé :

Đoàn-đức-Ban

T. B. — Thuốc Bạch-dái hiệu Nhành-Mai mỗi hộp giá 0p.40.

HÀNH NHÀ THUỐC



Kiểm duyệt bô



Bắc-kỳ — Mấy ngày vừa rồi, sở Y-tế nghiêm ra rằng một số rất lớn người chết vì ăn quá sức. Theo cuộc điều tra mới rõ những người ấy đã « ăn phòng thủ » để khỏi chết đói khi chạy loạn, nên lại chết về bô thực.



Bắc-kỳ — Cũng mấy ngày vừa rồi, nhiều chủ nhũng nhà đồ sộ cho thuê lô lăng, ủ rũ, không phải họ lo bom giặc giết hại con cái hay thân quyến của họ. Họ lo mắng lầu lâm tiền bị mời về tầu hết rồi thì nhà họ lại phải đến cho người Annam thuê mất.

Kiểm duyệt bô



Đông-Dương — Nhiều nhà báo cũng lo lầm. Báo hết giấy đóng cửa, họ sẽ thất nghiệp. Nhưng người lo xa ắt đã tính tim việc làm khác để sống. Ông Lê-van-Trương đã nộp đơn ở rạp Quang Lạc xin săn một chân kép hát chuyên đóng nhũng lường hùng.

của Tô Tử

Sư và súng

CÓ TIN RẰNG hai nhà sư trong Nam khăng khăng một mục xin ra lính để giúp mẫu quốc đánh đỗ Đức-tặc.

Người ta hỏi :

— Sư cũng ra lính à ?

Hai sư ông trả lời bằng câu hỏi.

— Sao sư lai không ra lính ? Sư không là người à ?

Hai ông sư này nghĩ kè đã chu đáo.

Hai ông nhớ về câu đối :

Đọc ba trăm sáu mươi quyển kinh, chẳng thèn thánh phật tiên nhưng khác tục.

Hay lám vạn nghìn tư mặc kệ, không quản thần phụ tử cóc ra người.

Cho nên hai sư ông mới cố làm cho ra người. Ra lính được mặc áo vàng, cầm sung trường, học ác ô, và sẽ có vẻ hùng dũng của một tay võ sĩ. Chỉ phiền một nỗi, là phải ăn thịt bò, và phải bắn giết người.

Ăn thịt bò thì không sao, vì ông Lô tri Thâm ngày xưa ăn thịt chó còn thành phật kia mà. Vả lại đức Phật Như Lai ngày xưa ăn súra bò, thi các đệ tử bây giờ ăn thịt bò cũng thế : có khác cũng chẳng khác bao nhiêu !

Còn giết người ? Phạm giới thi sát sinh là quan hệ nhất. Nhưng nếu sự



phạm giới thi thành ra đì tu mất rồi, còn làm sao mà ra vẻ « người » được. Cho nên hai sư ông không đè ý đến cái vặt ấy cũng là phải.

Hay cứ làm người đã ! Hai sư ông đã cách mệnh trong đạo giáo mà không biết. Sư ông uống rượu. Người ta hỏi : — Sư cũng uống rượu à ? — Sư ông đáp : — Sư không là người à ?

Sư ông lấy vợ. Người ta hỏi : — Sư cũng lấy vợ à ? — Sư ông cười : — Sư cũng là người chứ.

Cứ như thế thi không mấy lúc các

nha sú không ai cạo đầu mà cũng không ai tung kinh nữa.

Bên láng diêng

Ở bên Siam, mà bây giờ ta phải gọi là Thailand, cũng có một nghị viện nhân dân đại biểu.

Theo báo *Courrier à Haiphong*, thi trong nghị viện ấy, có nhiều ông nghị hỏi nhiều câu rất ngộ nghĩnh.

Thí dụ như về nạn muỗi rệp. Một ông nghị chất vấn chính phủ hỏi rằng nhà nước đã định theo những phương pháp gì để cho tù nhân có mào nǎm và thoát khỏi nạn rệp cắn. Chính phủ đáp rằng mào mùng thì chưa có cho mọi tù nhân nhưng rồi sẽ chu cấp đủ, duy cùn rệp, thi chính phủ đã tìm phương pháp trừ khử rệp nhưng phương pháp ấy có hiệu nghiệm hay không là còn tùy ở sự sạch sẽ của phạm nhân nữa.

Kè ngộ nghĩnh thi câu chất vấn cũng ngộ nghĩnh thật. Nhưng ta thấy nó cảm động hơn là ngộ nghĩnh. Người phạm tội có phải đâu là hổ di mà được coi khinh như một con vật, bắt ăn uống khô cay, bắt ngủ vùi ngủ dập ? Phạm nhân chỉ là một người đáng thương, và một nước văn minh đối với họ cần phải nghĩ cách nâng đỡ họ, dạy dỗ họ thành ra người lương thiện. Họ phạm tội, bắt giam họ, bắt họ mất tự do, cũng là đủ phạt họ rồi. Vì thế nhà tù phải là một nơi phong quang, sạch sẽ, và tù nhân được ăn ở học tập chu đáo. Có lẽ vì có cái lý tưởng đáng quý ấy nên người Xiêm mới lo đến nơi ăn chốn ở của tù nhân, trong khi ở nhiều nước khác, thường tự nhau là vào mình hơn, chẳng nói trong nhà tù, đến ở ngoài nữa, vẫn vô số người làm mồi cho muỗi rệp.

Bên hồ Genève

ĐÃ LÂU NAY, người ta không nói đến hội Quốc liên nữa. Giải quyết một vấn đề gì, chiến hay hòa, các nước Âu châu đều đồng lòng bà bà cụ già ở cạnh hồ Genève, để bàn thắng với nhau.

Khiến cho ai nấy cũng tưởng bà già ấy chết rồi.

ĐÃ CÓ BẢN

Hồn Bướm Mơ Tiên

in lần thứ tám, có thêm hai truyện ngắn
của KHÁI HƯNG

Giá 0\$50

PHÂN THÔNG VÀNG

của XUÂN - DIỆU

Bìa in màu. Sách dày trên 200 trang.
Có in riêng 20 cuốn giấy Alfa có chữ ký của tác giả, giá 1p.00

Giá 0p.40

Nhưng bà ấy chưa chết. Bà ấy đương ngủ thôi.

Gần đây, người ta lại đánh thức bà ấy dậy.

Và đưa cho bà già một phong thư.

Thư là thư của ông tổng trưởng bộ Ngoại giao Anh chuyển về cho tòa tổng thư ký của hội Quốc liên, đại ý nói rằng nước Anh đã theo đúng nghĩa vụ của mình đối với hội Quốc liên để giữ hòa bình, nhưng Đức đã không theo mục đích ấy, dùng vũ lực xâm lấn Ba Lan, cho nên chính phủ Anh đã thỏa hiệp với chính phủ Pháp giữ trọn



lời hứa giúp Ba Lan và đã tuyên chiến với Đức.

Đưa lá thư ấy xong, người ta mời bà già ngủ lại.

Và bà ta đã ngủ.

Và theo gương, các nhà ngoại giao đạo mạo ngồi trong hội cũng cuộn râu làm gối ngủ cả.

Thấy vậy, con chim hòa bình, sợ làm động mất giấc ngủ ngon của các cụ, đã cất cánh bay đi đâu mất.

Đại thắng

Cả hai bên đều đại thắng.
Nhưng hai bên đây không phải là Tầu, theo báo Đồng Pháp, và Nhật, theo Việt báo.

Mà là Tầu và ta. Tầu là ông Hà cầm Ký, một người Trung hoa cự phú ở Thái Bình, ta là ông Nguyễn Văn Lộ, một lương tướng của ông Viện trưởng Phạm Lê Đồng.

Hai bên đều có tài cả. Ông Hà cầm Ký thi có tài cho vay nặng lãi. Ông Nguyễn Văn Lộ thi có tài soay sở.

Ông Lộ động binh trước. Trong Tân báo, ông ta công kích ông Ký là một nhà giàu sét ty, ông Ký bèn kiện ông Lộ về tội phỉ báng và tội định làm tiền. Kết quả, ông Nguyễn Văn Lộ, Phó viện trưởng viên dân bắc kỵ, cựu đảng viên đảng Xã hội,

bị kết án một

tháng tù án treo.

Nhưng bị thua quân về mặt này, ông Lộ tiến đánh mặt khác. Ông cũng kiện ông Ký về tội cho vay lãi nặng trái phép. Và tòa Thượng thẩm vừa mới lên án phạt ông Ký 1000 quan tiền và 1 p bồi thường cho ông Lộ.

Thế là hai ông Ký, Lộ đều đại thắng cả. Đại thắng một cách vang vang. Ông nào cũng có thể tự hào rằng đã «phá trình» được tờ tư pháp lý lịch của ông kia... miễn là đừng nghĩ đến thân minh.

NHỮNG VIỆC CHÍNH TRONG TUẦN LỄ

Au-châu chiến tranh. — Sáng hôm 17 Septembre quân Nga đã tràn qua biên giới Ba Lan, song Nga tuyên bố đó là để bảo hộ dân Nga thiểu số & Ba chư không có ý còng Đức dù chén tranh và gửi công diệp đi các nước cam đoan đứng trung lập.

Đại sứ Ba ở Moscow đã sửa soạn về nước. Chính phủ Ba đã gửi một bản công diệp cho liêt trưởng phản đối cuộc hành động của Nga, cho đó là một việc xâm lược.

Đức vừa gửi tối hậu thư cho Ba Lan trong 12 giờ yêu cầu Varsovie phải hàng.

Hai quân Pháp-Đức đã giáp chiến ở phòng tuyến thứ nhất của chiến lũy Siegfried.

Quân Anh đã lập trong b chiến tuyến Pháp.

Tin các báo hôm 20 Septembre:
Quân Nga tiến sâu vào đất Ba tới 100 cây số, chiếm nhiều tỉnh ở miền đông bắc, Đông và Nam của Ba Lan, và kéo tới đóng ở giáp biên thùy Lỗ và Hung.

Chính phủ Ba-an đã thiên sang Lỗ, nhưng quân Ba ở trong nước vẫn kháng chiến với Đức và Nga.

Ba Lan không trả lời bức tối hậu thư của Đức yêu cầu Varsovie đầu hàng nếu không sẽ bị triệt hạ. Từ nay vẫn chưa biết rõ Đức đã thực hành lời đe dọa nạt chúa.

Hai quân Nga-Mông và Nhật, Mãn đã định chiến sau năm tháng xung đột ở một biên giới dài 500 cây số. Dự luận cho rằng Nga thất bại xung đột

với Nhật để tay đổi phó với viễn Án-Châu, còn phần Nhật, cũng muốn kết liễu cuộc xung đột để có thể tập trung lực lượng đánh Tầu.

Nhật nói chính phủ trong 6 Tân do Uông-tinh-Vệ đứng đầu sắp thành lập và 4 người Tầu bị giam ở Tô giới Anh tại Thiên-ân đã giao trả Nhật.

Tin sau cùng. — Quân Nhật sắp lồng công kích khắp mặt trận để chứng kết liễu việc chiến tranh ở Tầu.

Các thuộc địa Pháp phải giúp mǎu quốc 3.500.000 tấn thép phǎm. — Ông tổng trưởng thuộc địa Mandel đã ra lệnh cho các vị toàn quyền các xứ thuộc địa phải tha xếp trong mùa hè này lấy 3 triệu ruồi tấn thép phǎm để giúp Hôp Phap. Trong số thép phǎm này có 1.600.000 ngô cốc thì một phần lớn là của Đông Dương enough cấp,

Không được báo trước ngày tàu sang Phap. — Sở Ban-diện vừa báo tin cho công chúng biết rằng vì tình hình biến thái, từ nay những ngày các tàu sang Phap sẽ không loan báo cho công chúng biết như trước nữa.

Trả lại tiền mua vé số Quốc gia. — Một đạo nghị định đã cho phép viên tổng thư ký các cuộc xổ số Quốc gia được mua lại các vé số đã bán về hối kỵ phát hành thứ 15 và 16. Như vậy là hai cuộc xổ số ấy bị bãi bỏ.

(Xem tiếp trang 17)

CÂU CHUYỆN hàng tuần

TÔI đã đọc «Người mẹ» của Pearl Buck.

Tiêu thuyết ấy nếu dịch ra quốc văn sẽ có ảnh hưởng, tôi chưa nói về xã hội, nhưng về văn chương hiện tại của ta nhiều lắm.

Đại ý cuốn tiểu thuyết tóm tắt:

Người Mẹ ấy là một người nhí què tẩu khોe mạnh, biền lanh ở trong một túp nhà với một người chồng cũng khોe mạnh, thật thả nhưng nhẹ dạ và thích chơi bời hơn làm việc tuy cùng vợ làm việc rất nặng nhọc và chăm chỉ. Vợ chồng lấy nhau trong ba năm sinh được ba đứa con: một trai, một gái, rồi một trai út. Người mẹ yêu hồn nhiên, và thụ thai dễ dàng như loài vật, mỗi lần xuân tới. Và cũng như loài vật, người mẹ mến con, bênh vực con. Phải thêm vào cái gia đình ấy một bà mẹ lòi, bà mẹ chồng mà nàng dâu săn sóc một cách sêng nang và chu đáo, và một con trâu cái mà mỗi tối sợ mất trộm, người mẹ bắt buộc vào chăn giường cùng với những lợn, gà, vịt, ngỗng.

Gia đình ấy ở vào một xóm lơ thơ, trong một hung lũng nhỏ hẹp. Người

trong xóm đều có họ với nhau hoặc xa hoặc gần. Làng riêng người mẹ là vợ chồng người anh họ, tính tình chất phác, và có lòng tốt thích giúp đỡ bà con.

Ta nhận thấy điều này: trong truyện không có một tên riêng nào Tác giả chỉ gọi trống không «người mẹ», người mẹ già, người chồng, người anh họ, người chị họ, thẳng con cả, đứa con gái» cho chí «ả đàn bà già» lầm mờ lầm miệng, «anh thu thuế» trai lợ của ông chủ ruộng.

Gia đình người mẹ đang sống yên lành thì một hôm xảy ra một việc phi thường: người chồng bắt vợ lấy hết tiền để dành may cho mình bằng được một cái áo màu xanh da trời rồi bỏ nhà đi thẳng.

Người mẹ dẫu lòng chờ đợi, lập mưu và nhận được thư và tiền của chồng gửi về để che mắt người trong xóm. Nhưng đợi mãi, một năm, hai, ba, bốn, năm năm vẫn hặt tin chồng. Má bầm sinh da dục, da dục một cách hồn nhiên như các loài lanh mạnh,

nàng đã qua biết bao ngày khôn sờ mõi khi mùa xuân tới, mùa xuân ấm áp mang đầy nhựa đến cho các búp cây và đầy nhiệt tình đến cho người vật. Nhưng nàng vẫn làm việc, làm việc bằng hai người, vì con nàng còn nhỏ giúp nàng chẳng được như chồng. Nàng làm việc để nuôi gia đình và nhất là để cõi quên ngon lúa trong tim đương bụng cháy.

Trong khi ấy thì anh chàng thuê thuở bết tinh, cảnh cõi đơn của nàng, giờ hết khôn khéo để cảm dỗ nàng.

Và hai năm sau nàng siêu lòng Rồi thụ thai, rồi đọa thai. Biết bao ngày khôn sờ hối hận. Từ đó những sự chẳng lành xảy ra cho gia đình nàng, nàng đều tin là quả báo.

Nhưng người mẹ vẫn can đảm sống, tha thiết yêu các con và hết lòng chăm nom mẹ chồng.

Rồi nàng làm ma cho mẹ chồng, cưới vợ cho con lớn, một người vợ tinh tình khác hẳn nàng, vì «có máu lạnh như loài rắn» lời nàng phản nản, khi nhận thấy con dâu cưới về năm năm vẫn không thụ thai.

Người con gái thứ hai của nàng mù, mà mù là tội ở nàng, nàng tin thế. Người ấy bị anh và chị dâu ghét nên người mẹ tìm gả chồng, vì sợ sau khi mình chết không còn ai bênh vực. Nhưng quá hấp tấp — bao giờ nàng cũng hấp tấp và muôn cái gì là đúng dù làm ngay —

nàng gả con vào nơi khổ khóc, dần độn và tàn ác. Hòn nàng cùng con trai út đến thăm con gái thì vừa gặp lúc con từ trần vì không chịu được nặng nhọc.

Còn người trai út? Nó giống hệt chồng nàng, cũng đẹp trai và thích chơi bời. Người con ấy ra tinh kiềm ăn rồi theo vào đảng cộng sản — «một thứ ăn cướp tối tàn», lời bọn dân quê chất phác, sợ báu.

Người ấy bị bắt quả tang đi phả truyền đơn và bị kết án tử hình cùng với một sóc hai mươi người.

Người mẹ định bỏ hết tiền bẩn hết ruộng chạy chợt cho con thoát chết, nhưng lời viên cao ngục, đều giàu sang người ta mới bõ cứu, chứ ngubo khò thi ai dại gì mà dính dáng vào. Thế là người con út chết.

Người mẹ về xóm ngồi phủ phục xuống một cái mả bên đường mà khóc, khóc thè thảm, khóc mãi tối tối mít cho nước mắt trào ra hết, khỏi để nghẹn ngực nàng làm cho nát ức không thở được.

Nhưng lúc đó người con đến báo tin vợ đẻ con trai. Người mẹ quên cả khò chạy thẳng về nhà bế cháu giờ lên sung sướng cười bùi bùi chí họ:

«Vậy thì tội tôi cũng không đến nỗi náo vát tôi có cháu trai rồi đây này!»

Tiêu thuyết giản dị như một đời sống của một người nhà quê Á Đông.

(Xem tiếp trang 17)

Khái-Hưng

“THI SĨ CỦA ĐẾ QUỐC”

T RONG một bài nhau đẽ là « Thi sỹ của Đế quốc », nhà văn Maurice Martin du Gard ở báo Marianne, có nói đến ông Phạm Văn Ký, nhà thi sĩ làm cả thơ ta lẫn thơ tây (nhưng thơ tây nhiều hơn) ở Nam-kỳ và ở Huế.

Thật là một cái vinh dự cho ông Phạm Văn Ký. Và cả cho chúng ta nữa, nếu ông Martin du Gard nói đến có lẽ về tài nghệ của nhà thi sĩ kia thì ít, mà vì ông là người thi sĩ Annam đầu tiên viết văn Pháp, một thi sĩ của đế quốc Pháp, tóm lại, cái đế quốc mà ông Martin đã ca tụng nhiều trong cuốn sách « Le Cameroun ».

Một thi sĩ Annam trẻ tuổi làm thơ Pháp ? Ấy đó là một cái gì chứng tỏ cái tình thần của văn Pháp,

vân. Vâthật là hay hay nên cùm minh xuống câu thi sĩ trẻ tuổi ấy, đã hiểu biết cả Mallarmé và Paul Valéry.

Nhưng cái giải thưởng Nobel và cái tài nghệ của Martin du Gard — (tuy tôi không ưa lâm những tác phẩm của ông ta) — không ngăn cấm nhà văn ấy vẫn sai nhầm như thường. Cái đó không phải lỗi của ông : xứ Annam xa xôi quá.

Ông nói : « Xứ nào mà sông sâu thì con gáy da dàm, và xứ nào núi cao thì có người tài, lại may mắn nữa, một câu châm ngôn ở Annam vẫn nói thế. Thật là một châm ngôn đáng yêu, chứng thực bởi nhiều thông soái và các đại thần, và cả một thi sĩ của nước nhà (Nguyễn Du), tất cả đều ra đời ở trên câu ngôn cũ ».

Nhưng, buồn thay, hình như các châm ngôn của chúng ta không nói thế. Mà trái lại, lại nói rằng : Núi không cao, nước không sâu, dân ông thi gian dối, dân bà thi da dàm — (« Sơn bất cao thủy bất thâm, nam da trá, nữ da dàm »). Và hình như thế, rất đúng với phong cảnh Huế, là nơi đã khơi nguồn cảm hứng cho thi sĩ Phạm Văn Ký.

Nhưng lúc nào mà nhà văn Pháp ấy của ta tỏ ra một tâm lý sâu sắc — thật ra cũng dễ có, — là lúc ông nói : « Thân sinh ra ông Phạm Văn Ký là một ông quan, mà ông vẫn là một thứ quan tinh. Ông mong mỏi cho con những ước vọng cao quý, và cầu gọi cái lúc thấy con được trọng vọng ở cái « lèu » của làng (la hütte du village), mang cái thủ lợn mà người ta dành cho những kẻ nào cao chức nhất trong công sở. Khi ông ta gửi con ra học ở Hanoi, ông nghĩ rằng một cậu học

trò thông minh thế chả mấy lâu mà tim được cái cách nhanh chóng nhất để dành được địa vị xứng đáng với cái thủ lợn, mộng của tất cả các bậc cha mẹ Annam ».

Như vậy chúng ta cũng nên có đôi chút tự phụ rằng cái thủ lợn của ta không những chỉ có danh tiếng trong nước, mà còn được chú ý cả ở bên Pháp nữa, bởi một nhà văn như Maurice Martin du Gard.

Và chúng ta cũng nên lấy làm

sung sướng rằng khi có một nhà văn Pháp hay ngoại quốc nói đến cái nước Annam tốt đẹp này, nhà văn đó không bảo Nam-kỳ là một nước giáp giới với Cao-mèn, và người Annam không ăn « thịt chó quay » hay « thịt sơn quang dầu », và ít ra có một nhà văn hiểu biết như Martin du Gard, biết cái giá trị của thủ lợn và sẵn lòng khuyên khích cậu thi sĩ nhỏ bé có cái « thiên tài xinh xinh, và hãy còn rụt rè » ấy.

Và chúng ta có cần nói thêm rằng, ngoài những thi sĩ sành văn Pháp đó, chúng ta cũng còn nhiều nhà văn viết quốc ngữ nữa không ?

T. L.

NGỤ NGÔN LA FONTAINE NGƯỢC SÁCH

CON CHÓ SÓI VÀ CON CÒ



Con Chó-Sói, vốn loài ăn lục,
Tinh bát nhán hung độc lợ lùng.
Một hôm phe phòn tiệc tùng,
Cũng vì ăn vội, đến cung bỏ dời.
Bị xương lớn mắc trói trong họng,
Muốn kêu mà chẳng rồng ra hơi
Khi gần ngác ngoài đến nơi,
Thầy Cò ngắt nghêu, thảnh thoảng qua đường,
Liền ra hiệu vội vàng vẩy lại,
Đề nhờ Cò rút cái xương ra.

Cò nghe tiếng dữ dồn xa,
Lạ chi chó sói, con nhá bắt lương,
Chơi nhiều vỗ quít lường, phản bộ,
Chưa khỏi rèn đã vội quên thầy.

Cò rằng : « Lang, Sói, quân bay,
Kê ra lôi ác xưa nay đãng trời.
Cứu lâm quái chi loài ác thù,
Đề chúng bay hai lũ chiến lành ! »
Rút lõi, cắt cánh bay nhanh,
Mặc thây Sói chết nhăn nanh giữa rừng.

Nhà đạo đức, xin đừng có tưởng
Thầy Cò quâm hép lương, chê bai.
Giết kẻ ác, cứu muôn loài,
Ấy là việc phúc đáng đời ngợi khen.

TÚ-MỜ

VĂN... TỰ LÀ NGƯỜI

Lo xa quá !

TAO ĐÀN số mới có đăng một bài luận của nhà học giả Phan-Khôi về Khổng-tử, nhau đẽ « Một cái vũ trụ quan cõi mờ tối và yếu đuối ». Ông viết bài này cố đề bày tỏ rằng Khổng-tử không duy vật như ông Ngô-vân-Triệu đã nói, cũng không duy tâm như ông Bùi-công-Trừng đã nói, mà chính không duy vật cũng chẳng duy tâm như ông nói.

Ông viết : — « Cho được đáp câu hỏi ấy (về việc ông nói), tôi nói cái sở kiến của tôi ra đây, chắc có nhiều người sững sốt, le lưỡi, lắc đầu, ... họ sẽ nói họ không ngờ đâu tôi hô hồn láo đến như vậy ! Nhưng mà được, không hại gì, tôi cứ nói ! ».

Không, không, độc giả chúng tôi chẳng có ai sững sốt, le lưỡi và lắc đầu mà cũng chẳng ai bảo ông hồn lão như ông sợ đâu. Xin từ giây ông cứ nói tự nhiên cho. Vì nếu mỗi khi ông nói câu gì chúng tôi cũng phải sững sốt, le lưỡi và lắc đầu, thì chúng tôi dài lưỡi và ngoeo cổ đã lâu rồi. Nhờ trời chúng tôi vẫn mạnh khỏe như thường.

Cái máy của Trương Tứu.

Ông Trương Tứu, nhân ngồi buồm, bén yên tay áo viết một bài đại luận về « Những cái hay của thơ Tân Đà » để chỉ bảo cho độc giả chúng sinh được biết những cái hay đó mà thường thức.

— « Đối với tiên sinh hơ đối với bất cứ nhà thơ Việt nam nào, cái thiên tài tự nhiên bị những năng khiếu trí tuệ mài rữa, sửa got, xếp đặt một cách nghiệp ngã. Theo quy tắc sáng tạo của tiên sinh, thi từ là điện khí, thiên tài là máy thu điện, trí tuệ là nhà kỹ sư — (cũng điện, chắc thế) — biết chỉ huy bộ máy ấy cho luồng điện có thể nhả ra tần đồ cái hieu lực thiết dụng của nó. »

Crac ! Sit ! Vru vu u u ! Cái quạt điện mồ máy chạy khi người ta vặn cái khóa điện. Ấy là tài năng của thi sĩ Tân Đà.

Hồi Chimène, nào có ai tưởng thế !

V.T.

MỘT CUỐN SÁCH HAY

TIẾNG NGÀY XANH

của NGUYỄN TIỀN LÂNG
có chấn Hán-lâm-Viện nước Pháp

Gồm 6 tiểu thuyết giá trị, tả phong cảnh, nhân vật Đè đà ; kí tính người xã Bắc ; câu hát thô mản và lồng ý nghĩa của các câu giài nhảm xuôi, trong cảnh sắc mờ màng nơi rừng thẳm. Văn đẹp, gò du dương, lồng xen, rất giàu thi vị, cảm tình.

Hương Sơn Đường
97 phố Hàng Bông, Hanoi, xuất bản
Giá 0p 38 một cuốn dày 132 trang,
in đẹp, ở xa thưa, 0p.06 trước phí.
Giá tiền bằng tem poste.

Ngân phiếu gửi cho :

Monsieur le Directeur
du Journal NGÀY MẠT
80, Av. Grand Bouddha — Hanoi
Đè tên người, nhất là tên
những người trong tòa soạn và trị
sự như thường đã rày ra.



BÁO

TÙNGAY nay ra cuộc chiến tranh
đến giờ các báo hàng ngày
đều bán chạy như tôm tươi. Hết
xuất bản buổi sáng, lại xuất bản
buổi chiều. Quan trọng và nhanh
chóng lắm ! tuy rằng tin tức của
họ vẫn chậm một hai ngày, và tin
buổi sáng thì bớt để phản buổi
chiều một tí, một tí thôi. Nhưng
cũng đủ để ra số đặc biệt rộng độ
gang tay và bán một xu. Thật là lasil.

Nhưng không những họ chỉ chậm
và thu tiền của độc giả mà thôi.
Thỉnh thoảng họ lại còn cao hứng
đăng một cái tin kỳ lạ, và tin
thường của ARIP họ coi thường
quá nêú đổi khi tự tiện đổi chơi
cho vui, mà chính họ cũng tự
không biết.

Báo của ông Phú — tờ Đông-pháp —
sau khi đăng cái tin ở Mỹ (?) rằng
chiến tacea Siegfried bị phà vỡ 12
chỗ, không biết tìm cái tin vẹt gì
qua hệ khán cửa (chả lẽ lại đăng
tin Hitler chết ?) bèn tức mình báo
thù vào những cái tin thường vậy.

Bởi thế nếu đem đổi chiếu tin
chữ Pháp ở Arrip và tin địch của
Đông Pháp đại khái chúng ta được
biết rằng đối với báo ấy : bip'an là
« tàu bay một cánh », navigateur là
« phi công », le cuirassé là « các
chiến hạm » (nghĩa là nhiều lâm),
ministre de répression (des nouvelles)
là « bộ đê khủng bố », vân vân,
và cứ như thế.

Nếu một ngày kia chúng ta thấy
Đông Pháp đăng tàu ngầm bị súng
cao sá bắn, đại bác đầy thủy lôi,
và tàu chiến nổ vì va phải cái mỏ
nồi (mine flottante), thi chúng ta
cũng không nên lấy làm lạ.

Tờ Trang-Bắc cũng hoạt động
lâm. Số vừa rồi lại có đăng cả một
bức ảnh chụp mấy cái súng cao xạ
đang bắn, trông hàng dũng la. Bởi
lẽ báo ấy đã dưới bức ảnh câu
chú thích ghê gớm này : « Súng cao
xạ đã bắn — Tiếng súng ầm ầm (!),
người ta chỉ nhìn thấy một đám
khói trắng ở miệng mõi khẩu.
Nhưng chưa biết chừng trên không
các tàu bay bên địch đều bị trúng
đạn cả rồi cũng nèo. »

Phiên mới nỗi là lúc đó không có
tàu bay bên địch nào bết cả, vì đó
là mấy khinh súng của đội phòng
không của Đức bao tập ở ven bờ
Baltique trước ngày xảy ra chiến
tranh. Đức ánh ấy đã đăng & tạp
chí Marianne Magazine.

THIEN-SI

Sự hoạt động ở Thàn-kinh

NGUỒI ta vừa mới được xem
một cuốn sách nhau đề là
« Người mỹ cảm », « dưới ngòi bút »
của nhiều nhà văn danh tiếng như
Trần Đăng, Viễn Bé, Huỳnh Thúc
Kháng, J. Leiba, Từ Ngọc, Thương
huyền Tử, Nguyễn Tiến Lãng, v. v...

Sách này do A. A. A. xuất bản.
A. A. A. ? Đó là tên viết tắt
của hội « Association des Amis de
l'Art en Annam » — Hội các bạn
yêu nghệ thuật ở Trung-kỳ.

Một tên chỉ và một cái tên. Tên
chỉ không lạ, nhưng cái tên rất hay.
Người ta chỉ còn tếc rằng sao các
bạn trong hội đó lại dừng lại trên
con đường tốt đẹp thế. Vì hội A.
A. A. A. có thể thành hội : A. A. A.
A. A. A. = Association amicale
des Amis Annamites de l'Art annamite
en Annam. Như thế có phải
hay biêt bao nhiêu. Và gọi tóm tắt
là hội : Sept A cho nó gọn.

Và cứ mỗi hội viên vào hội bắt
buộc phải đọc cái tên hội it ra là
vài chục lần.

Bạo cứ thử đi. Rồi cũng bỗ cái
kết quả cho chúng tôi biết.

Tần Lang

« Ngudu mỹ cảm » đó có những
cái gì ?

Bài phi lộ nói rằng, vì cái « khoan
khói » có ngudu mỹ cảm nay trong
tận đáy lòng của khách yêu nghệ
thuật, — « thi sĩ phải làm thi lộc
chứa chan thi hưng và họa sĩ phải
đưa nét bút lúc trong tâm ngon lửa
lòng bùng cháy » — « ấy thế nên
với một lòng nao nức » bài A. A. A.
A. lập ra đề « hàng gày dựng cho
nước nhà một nền nghệ thuật đầy
đủ và mới mẻ »...

Một họa sĩ khéo chiếu vợ



— Mọi em mỹ lành vẽ xong rõ, đẹp lắm cơ !

Toàn là những ý kiến rất hay,
như chúng ta thấy.

Này là ông Ái-mỹ-Lang — cái tên
thật nên thơ — thuật buồi ông đi
xem gánh Gil Roland diễn kịch :

— « Xem V. B. C. B. vừa rồi, thấy
ông tướng Micro khen gánh Gil
Roland hết chữ về tấn túng Le
Rosaire, làm minh hôm nay phải
toát mồ hôi, chạy đi mua cái vé
vào cửa viện Dân-biều để xem diễn
vở bi hài kịch Le Cid của Corneille...
Rõ cụ Corneille có cảm tấm lòng
sốt sắng của mình chẳng ! »

Và Ái-mỹ-Lang kết luận :

— ... « duy có cái minh hơi thất
vọng là khi bước chân vào viện
Dân-biều minh tướng được đi
xem một con voi to tướng, nào
ngờ lúc xem, chỉ xem được một
con bò nhỏ, đấy là không muốn nói
ngoa : một con chuột lát. »

Rõ cái anh phải gió Micro / dùng
chữ kêu mãi thôi ! ... »

Độc giả nên đề ý đến cái « ngudu
mỹ cảm » ở « ông tướng Micro » ở
« cụ Corneille », và ở « cái anh phải
gió » viết bài.

Này là ông Từ Ngọc — phải, ông
Từ Ngọc ấy mà — lập luận đề về
ngudu mỹ cảm, trong một chuyện
ngắn là « Bởi nghệ sĩ », kề chuyện
một thợ họa sĩ có tài, bị một thiếu

nữ « thấy chí em đều cho Hồ-Mai
là một người khác thường, không
ai có thể cảm dỗ được, nên tìm
cách quyến dỗ chàng, cốt để cho
đời biết rằng, đầu là một nghệ sĩ
hoàn toàn, người ta cũng chỉ là một
người, với tất cả sự yếu đuối của
con người... » Rồi như chúng ta
có thể đoán được, vì hình như đã
đọc ở đâu rồi, « trong khi nàng
khéo léo gieo hụt yêu vào trái tim
Hồ-Mai thì chính trong lòng nàng,
Ái-linh cũng nảy mầm bén rẽ. » Thế
là hai người lấy nhau.

Và nhà « tiểu thuyết » Từ Ngọc
trịnh trọng kết luận :

— « Từ đây Hồ Mai đã trở nên
một người chồng sung sướng.
Nhưng than ôi ! Ông người chồng
hoàn toàn, nhà nghệ sĩ đã chết
dần... »

Thảm thương chưa ! Vì nhà văn
Từ Ngọc không những là một
người chồng hoàn toàn, ông lại
còn là một người cha tốt, rất tốt
nữa.

Muốn ăn các món cơm tây
cho đúng vị, phải đến

Café Restaurant

JOSEPH

PHỐ BICHOT, HANOI

MỘT HÀNG CƠM ĐÃ NỔI TIẾNG

Về mùa hè
lại trong lúe vải đắt, công cao này
dùng **CHEMISSETTE**

tức là ta đã chọn thứ y phục hợp
thời nhất, lịch sự và tôn trọng.

Manufacture CU GIOANH
70 Rue des Eventails, Hanoi — Tél. 525

La plus importante fabrique de chemisettes au Tonkin

Mời các ngài tới ném
các món ăn Tú-Xuyên
tại

Cao lầu Tú - Xuyên

82, HÀNG TRỐNG, HANOI — GIÀY NÓI SỐ 394

Sẽ được vira ý vì MÓN ĂN NGON

Cách tiếp lịch sự — Nhận đặt tiệc

Docteur ĐẶNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital
Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies
vénérénnes et catanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liêu,
Bệnh đòn bà,
Sửa trị sắc đẹp

KHÁM BỆNH

Sáng 8 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 giờ 30 đến 7 giờ
Chủ nhật mở cửa cả buổi sáng

CHỖ Ở và PHÒNG KHÁM BỆNH
10 et 18 Rue Rihaud, Hanoi
(đầu phố Hội Vũ)
Tél. 242

MUỐN ĐẸP
các bà, các cô
chỉ nên dùng
SỮA, KEM,
PHẤN, SẮP

X N N O X A
CỦA CÁC BÁC SĨ CHUYÊN-MÔN CHẾ RA
BÁN TẠI
các hiệu bào
chế Tây, các
cửa hàng to
hoặc tại ĐẠI LÝ
35 RUE RICHAUD
HANOI

Blouson ARISTO !!

MUA
PULL'OVER, BLOUSON..
marque

ARISTO
của hãng NAM HAI chế tạo
thì chắc chắn là được của tốt.

Nhiều kiểu rất mới.
Không nên ngăn ngại.

NAM - HAI
BONNETERIE
45, Rue du Lac — Hanoi
Trước đền Ngọc-Sơn

ĐÓ là một người to ngang, bắp thịt nỗi lên cuồn-cuộn, vạm vỡ mà không có cái bụng sệ của tuổi năm-mươi. Đôi vai rộng như tẩm phản, không cân với thân hình lầm thør. Da dẻ hồng hào, thật là khí huyết sung túc, mặc dù trời nắng cay nghiệt, khí hậu giết người. Mái tóc hung nâu, điềm vài sợi bạc về mé thái-dươong. Người ấy lại kêu ngao có bộ râu mèp « chlein long », lúc nào cũng trơn-chu. Vui tính là lở trong khói mắt xanh biếc. Có thể tưởng hắn vào họng người mà ông Trời kia khéo sưng chiêu. Hình dáng hào khíển ta nhớ những bức sơn của họa-phái Hoa-Lan, về các nhà trưởng già đỗ da thảm thịt, lung giắt túi bạc đầy sụ, ông nào ông nấy có vẻ ăn chơi bốc giời, đứng cạnh các bà vợ má đào.

Chỉ khác đẳng này thi chàng ấy góa vợ. Chàng tên là Louis Remire, đeo số tù 68 763. Vì hẫu giết vợ, bị đày 12 năm ở Saint-Laurent du Maroni, một nơi giam cầm đồi sỏi của sứ Guyane thuộc Pháp. Người ta xét công việc đặc-lực của chàng khi tòng-sự ở tòa cảnh-sát tỉnh Lyon và vì hạnh kiêm tốt, chàng lại được cải nharc thành một công-chức. Trong đám non hai trăm người nộp đơn, chàng được chọn làm đao-phủ.

Vì là công chúa, chàng được phép trưng cái râu mèp mỹ-miên, sầu sóc đến « nó » luôn. Tôi-nhân khác không được hưởng đặc-quyền ấy. Đó như là biểu-hiệu của người chúc-vụ. Hơn nữa, chỉ mình chàng được miễn mặc áo trắng đục đỗ của tù-nhân, miễn cả cái mũ rơm dáng tròn và cả đôi guốc gỗ nặng chấu. Remire thi đí giày vải, bao quần vải lam, áo lót màu vàng, dép phanh mảnh ngực lồng lá. Trông chàng âu-yếm đứng nhia lũ trê da đen đưa nghịch trong công-viên, ai chả bảo một ông chủ hiếu di hóng mát. Chàng có nhà riêng: một lợi quyền của nghệ-nghiệp, và một sự tốt cần cho chúc-vụ, vì nếu đề chàng ở trong nhà pha, bọn tù khác chẳng nề gì mà không « thịt » ngay lập tức.

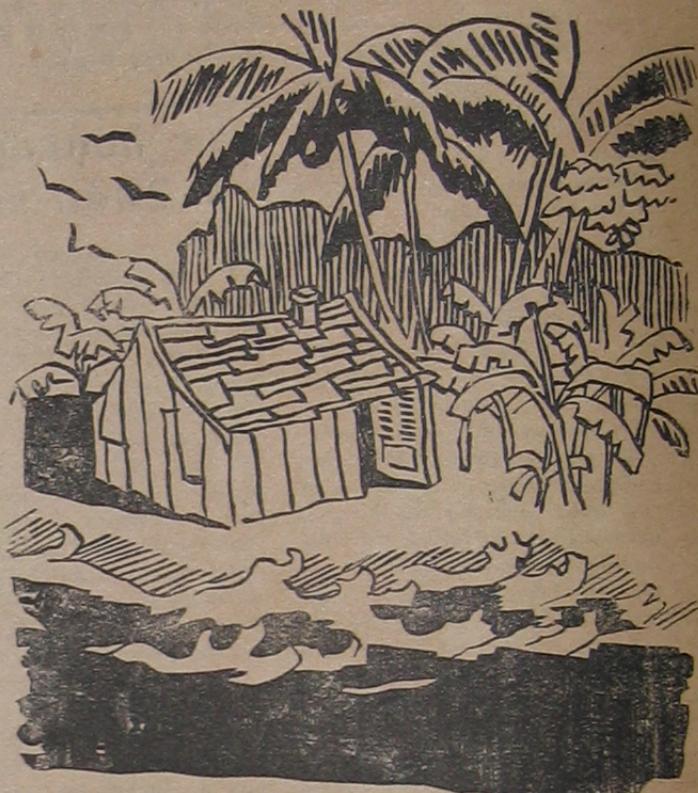
Đó là một túp nhà gỗ một gian, thêm một trái phụ kén xát nách, dùng làm bếp, một mảnh vườn nhỏ, có rào gỗ, trồng cauối, du-đủ và mọi thứ rau đậu miền ôn-đới, chung quanh vườn trồng dừa. Vườn này trông ra bờ, cách đèo-lao bốn trăm thước, rất tiện cho tên phó-dao-phủ lĩnh việc lương thực. Tên này ở chung với Remire. Hắn người cao lớn, vung vè, mắt sâu hoắm và tr groin trùng, đôi quai hàm thô tục. Hắn bị án chung thân vì hắn hiếp gết người; không thông minh, nhưng được cai xua kia có đi làm hép. Với rau đậu và các gia vị mua ở tiệm khách trá, hắn đã cải cách món súp rau khoai, với món súp bò của noi đây-ài này Bởi thế, Remire mời xin ông quan Tư cho hắn phụ việc nhà. Ông phụ trước không kham nổi việc. Remire nghĩ đến lại nực cười: đời thưa nhà ai đi hờ nghỉ cà cái luật xú tứ! Bây giờ ý ngờ-ngắn đến một bức, đương chui rúc với 10 người điên ở cù-laos Saint-Joseph.

Tên phụ mới này thi ôm sốt rét rau cầm-tập như sấp chép, nắm & bệnh viện. Remire tiếc không biết tìm đâu một đầu bếp khéo như hắn.

MỘT CÔNG CHỨC

TRUYỆN NGẮN của W.SOMERSET MAUGHAM
HUYỀN HÀ dịch

theo bản chữ Pháp của bà E. R. Blanchet



Lại không may nữa, hôm sau sẽ có việc « xả » sáu người. Hai người Algériens, một người Ba-Lan, một người Tây-ban-Nha và hai người Pháp. Chúng là bọn tù vượt ngục, trốn lên man thương lưu sông. Trong ngót một năm, chúng cướp bóc, hiếp dâm và giết người, gieo đủ điều khủng-khiếp. Dân giao không ai dám thò ra khỏi cửa. Mãi về sau, cả bọn bị bắt, bị khép áo xú tử. Thuộc địa thương-thứ vừa mới ký án xong.

Không thể không người phụ được, và lại cần sắp sửa bao nhiêu thức. Thật đèn đủ cấp, nhất là trong dịp này, vớ phải một tên phụ mới ngô ngợng! Ông quan Tư cử một người « giữ khóa ». Người « giữ khóa » cũng là tội nhân, nhưng hạnh kiêm tốt, được cải vào việc. Họ ở một khu vực riêng. Họ vào phái các người cầm quyền, thành thử bọn tù tội khác đâm thù ghét.

Remire vốn cần thận: chàng không muốn nhầm lẫn điều gì hôm sau. Người giúp việc nhất thời của chàng phải đến ngay hồi quá trưa, để học việc và xem xét các bộ phận máy chém.

Máy cắt trong một giao thuộc về nhà pha, ra vào có cửa riêng. Remire chậm rãi bước lại, thi người phụ đã đợi sẵn đó. Hắn ta béo đầy, mặt hổ phu, mặc áo trắng đục đỗ. Nhưng dài mõm dạ riêng cho hạng « giữ khóa », chứ không sùm súp cái mũ rơm của tội phạm.

— Sao máy phải dậy ra đây?
Tên kia rúi vai:

— Giết hai vợ chồng người làm ruộng.

— Hèm! Bị bao nhiêu?
— Chung thân.

Trông hắn cục mịch nhưng biết có gan lý không? Remire đã từng thấy một người gác, to lớn ra phết, thế mà ngất đi, khi nhìn thấy người lèo máy chém. Lãnh phu, cao nhất là đứng ngã lão đúng ra như vậy. Chàng mím cười trả cái cửa che lấp máy:

— Công việc khác đấy, dằng áy a. Cố sáu đứa tất cả. Một lũ đồ tồi. Sớm kết quả chừng nào thì hav chừng áy.

— Lo gi. Mắt nhìn ở đây cũng làm trò, tờ quen rồi. Chắc chủ khác gi xem cái tiết già.

Remire mở khóa, bước vào. Tên kia theo sau. Trong túp nhà nhỉnh hơn cái xà lim một chút, cái máy chém âm thầm ghê gớm, trông càng thêm vĩ đại. Remire thấy tiếng thở mạnh, quay lại, thi ra tên kia phát hoảng, dương tròn hai mắt. Mặt hắn đã vàng kệch, gầy hơm vi sot rét và giun, săn — tất cả đều mắc những chừng áy — bấy giờ tái mét, cắt không được hột máu. Chàng dao phủ cười lón :

— Thế nào, cái « số » đó ra sao?
Mày chưa thấy bao giờ à?

— Chưa.

Remire bật cười:
— Đã dách rằng chưa. Nếu đã, thi còn đâu đứng đây mà nói. À, mày làm sao được thoát « tội chết », hử?

— Lúc làm chuyện áy, là lúc tôi đói jả. Đi xin ăn, mà hai vợ chồng chàng nó lại xua chூ ra cửa. Bi ản tử him, shung thấy kiện tôi có đi Paris tia ra xá cho tôi.

— Phải, được & đây còn hơn nắm dưới mày trước đất.

Remire vừa nói vừa nháy mắt.

Chàng chăm chú đến chiếc máy, có nhẫn cái khung làm bằng gỗ bài xù, rắn và đen hõa. Cố mày mảnh đồng, thi chàng ra tài đánh bóng lộn như những đồng trên các du thuyền. Lưỡi dao sáng loáng như cồn mới tinh. Phải thử xem máy có còn chạy như thường, lại phải giăng cào tên phụ cách dùng máy. Tên này chỉ có việc đặt lại gãy thử, sau khi dao pháp xuống. Làm việc ấy, hắn phải dùng một chiếc thang nhỏ.

Remire chỉ cho hắn xem hết các bộ phận máy, với hàn hoan của một thợ lành nghề. Chàng thầm sung sướng, khoe cái khéo, cái xảo của máy. Khi người phái chén bị trói trên tấm gỗ đao, một khớp máy giảo di lèn da người ấy ra mé trước, rồi cái cõi ăn trong « vòng kinh ». Remire có đem theo một thanh chuỗi dài chừng thước ruồi. Tên giữ khóa đương tự hỏi vì sao, thi lập tức hắn được hiểu ngay. Thân cây to bằng cái cõi người ta, cũng rắn na ná như vậy. Cây đó đè thử cho tên phụ cách dùng máy ra sao, vi như diễn tập một tấn tượng vậy. Remire đưa cái cây ra. Lưỡi dao hét rồng buộc rơi xuống nhanh không thể tưởng tượng được. Một tiếng rầm. Từ lúc trói phạm nhân trên bức gỗ, cho đến lúc đầu rơi vào sọt, không đầy ba mươi giây đồng hồ. Dao-phủ nắm tai xích thủ-cấp lên cho những chứng-lá công-cử mục-kịch, và nói câu thường lệ:

— Nhân danh dân-tộc nước Pháp, đã thi-hành công-ly!

Rồi hắn ném trả đầu vào sọt.

Ngày mai, với sáu án chém, mỗi lần phải tháo thay ra, đặt trên một chiếc mảng-ca với cái đầu của nó, rồi mới đến lượt người khác. Cho kẻ nhẹ tội ra trước, tránh cho họ cái thảm-khổc phải xem đồng bọn bị chém.

Remire vẫn khôi hài:

— Đòi của ai phải trả đúng cho xác người ấy, không có xuống Âm-tỷ, lại râu ông nọ cầm cắm bà kia !

Chàng giật lưỡi d o rơi xuống mày lần đê cho tên phụ thực hiếu; rồi chàng lại lau chùi thêm những miếng đồng đã bóng lộn. Thi lau chút nữa có sao ! Xong, chàng tựa vào tường, châm thuốc hút.

Mọi việc sắp đặt đâu đấy. Remire cho tên phụ về, hẹn đúng nửa đêm sẽ đưa máy ra sân. Lắp máy rất lỏn thời, vây cố làm cho xong ít nữa một giờ trước khi bình minh Remire thông thả bước về nhà. Trời xé chiêu. Chàng gấp một bọc đi làm cổ-vẽ trở về ngực thất. Chúng thi thầm với nhau, cố nhiên là nói đến chàng. Có kẻ cùi gầm mặt xuống; có hai, ba đứa nhìn chàng với cặp mắt hung dữ; có thằng khác nhè đánh phạt xuống đất Remire miệng ngậm điều thuốc, nhìn chúng, khinh khỉnh. Chàng nào mang đến sự sợ hãi hay thù ghét của lũ họ. Chúng tay chay, chàng cũng thấy kê. Ý nghĩ, rằng gãy hết cả bon chỉ muốn thịt mình, làm Remire bất buồn cười.

Chàng bắt cháp. Chính chàng cũng biết chơi dao. Tia ở tài sứ: minh. Bọn tội nhân thấy đều biết rằng mai có vụ chém; cũng như mọi lần họ tổ chức nhẫn và hay gắt gông. Họ làm trong một im lặng ghê người. Vì

thể những người gác càng phải giữ miếng.

— Xong rồi lại đâu vào đấy cà.

Remire ngã vây, thi trả về nhà.

Cho xia ấm-ý. Tay chàng rất gan dạ, nhưng cũng vững tâm mỗi khi lũ vật kia lên tiếng. Còn mỗi một mình ở nhà, tên phụ thi đi vắng, chàng sung sướng

rứng treo sống.
Remire không lo phải chung số phận ấy. Chẳng biết vì sao tên dao-phủ bị mắc vào trong. Tội phạm không phải là bọn tội-nuôi, mà chính là bọn tù mẫn-hạn. Theo luật nước Pháp, một phạm-nuôi được tha, phải ở nơi thuộc địa ấy thêm một nạn dai bằng thời-kỷ

thêm-thường của cậu bằng một liếc mắt khiêu-khích. Một, hai hôm sau, cậu gặp cô trong công-viên. Cậu không dám bế môi, vì hết thảy, đàn ông, đàn bà, trẻ con, không ai thèm nói chuyện với. Nhưng cậu nháy mắt, và cô mỉm cười đáp lại. Một tối cậu gặp cô dưới gốc dừa trong đất nhà cô. Trơ trọi có hai người. Cả hai chỉ kịp trao đổi mấy lời, vì cô e bị bắt gặp đứng với cậu. Nhưng rồi cô cũng trở lại. Cô làm cậu bất ngờ ngỡ, làm cậu chết mê mệt, bắt cậu hứa cho một món tiền lớn (lớn đối với cả hai), cô mới bằng lòng đến nhà cậu giữa một đêm không có sáng trăng. Hôm ấy chàng cô phải làm xuốt sáng ở một chiếc tàu buôn vừa ghé bến. Khi cậu mở cửa đón thấy người yêu có ý ngại ngùng; tiến một bước đê ôm lấy cô, thì bị đâm ngã gục xuống.

Remire lâm-bầm:

— Đòi nó ngu, cho thế đáng kiếp. Người sao mà nhẹ dạ ! Còn hụm tài gizi kia mà !

Chàng không còn thiết đến đàn bà nữa. Giống đàn bà, nói cho đúng: một người đàn bà, đã đưa chàng vào cảnh ngộ này. Bây giờ thi chàng « ngoan » rồi. Một người đứng tuổi, nếu khôn khéo ra, thiếu gì cách chơi. Chàng sở trường môn câu cá. Ngày trước, ở bên Pháp, thời chưa mắc họa, chàng mỗi khi tan sở, vác cần, câu ở sông Rhône. Bây giờ thi đi câu luôn. Buổi sáng, trước khi nắng gắt, chàng đến ngồi móm đá trung ý nhất; thường câu được đủ cá đê bày bàn viên chả ngọt. Vợ lão chủ có tính hay cò kè bởi một thêm hai, tuy mực đã biết rõ giá cả mọi vật. Chàng không lấy thế làm ghét đâu. Mực kia biết chàng thế nào cũng phải bán, mực còn dài giùm thêm một hai xu. Dù sao, cốt bán được tiền mua thuốc lá và rượu mạnh.

Chiều hôm ấy, chàng đi câu cho phần mình. Chàng đem mồi và cần câu ra ngồi trên cái móm đá vẫn thích. Cà nào ngon lành hơn cá câu lấy ! Remire rất sành sỏi thứ nào ngon thịt, thứ nào giải như chảo rách phải quăng đi. Cà giống cà dán đều ngon thơm chàng kém thịt la.

Đợi chừng dăm phút thi phao động đậy. Giật cắn lên, một con cá nhỏ vùng vẩy ở đầu giày. Chàng đậm chất con cá trên hòn đá, rồi mặc mồi khác. Cứ bốn con như thế là vừa bữa tối, một bữa ngon lành nhất trào đời. Đêm nay nhiều câu chuyện, cần phải có một bữa chắc nịch.

(xem tiếp trang 18)
SOMERSET MAUGHAM



có hai con chó sù hộ vệ. Chúng quanh quẩn xuôi đêm trong mây khóm dừa; có kẻ gian, thi sủa rống, chồm lên cứ nhè cõi hông mà cầu. Giả người đao phủ trước có đòi chó này, có lẽ bảy giờ bấy giờ còn sống đấy.

— Hắn bỗng một hôm mất tích, sau hai năm « làm việc ». Nhà chuyên trách cho là hắn trốn đi. Hắn có dành dụm được ít tiền, chắc là đã lo liệu với thuyền-trưởng một tàu buôn để chuyển sang nước Brésil. Đầu đuôi chỉ tại hắn sợ hãi quá. Hai ba thứ, hắn tim đến ông già m-đốc nhà ngực, cả quyết rằng bọn tù muôn giết mình. Ông kia không tin. Khi thấy mắt hắn ta, thi ông đoán là hắn quá sợ hãi. Nếu chẳng may bị bắt giam vào ngực tối, còn hơn nếm mùi dao găm. Cách đó chừng ba tuần lễ, một người gác đi coi tù làm việc, thấy đàn diều-hâu lượn trên một cái cây. Loài chim này người ta gọi « quan ăn xác », thường bay là-là trên khoảng phố chợ tỉnh Saint-Laurent, hòng tha những thửa thai mà bọn tù mẫn-hạn có dời cũng không mang đến nữa. Lũ chim nặng nề bay từ cây này sang cây khác, trên những phố xá giũi giũi sạch sẽ, và lượn vòng trên khoảng sân nhà giam, đường nhắc cho bọn tù rằng, nếu có thể, chúng rất sẵn lòng rỉ thịt họ cho đến tro xương. Người gác ngạc nhiên thấy nhiều chim quàng-quạc chung quanh cây. Hắn về bẩm, thi ông quan Tú cho một tốp lính ra xem. Đó là một người chết trao. Cát thửng hạ xác xuống, mới nhận rõ là tên dao-phủ.

Tia chinh-thức bịa ra là vụ tự-sát. Nhưng trên sống lưng hắn có một mũi dao cắm ngập, mà tất cả tội-nuôi đều biết chuyện hắn bị đâm, chưa chết hẳn, rồi bị khiêng vào

& tú. Được tự-do, nhưng đặt đâu thi chỉ được ở đấy thôi. Có người xin được mầu đất, giả chịu nai lồng ra làm, thi tiễn-tiệm đỗ sống. Nhưng sự nô-lê rong nòi dày ải này đã « giết » hết sáng ý của con người. Phần nữa, họ mềm yếu vì sốt rét và bệnh sán, không thể tuân tú làm việc. Đa số các kẻ được tha chỉ còn cấp ăn mày hay ăn cắp; ngoài ra, họ còn cách mưu sống là chuồn cho bọn tù thuốc lá hay tiền luong, hoặc khuân vác hàng hóa các tàu buôn, mỗi năm cập bến chừng độ hai, ba lần.

Bọn chúng dùng vợ một tù mẫn-hạn để làm mồi. Đó là một người bẩn xù trê và đẹp, thân hình mảnh thon với đôi mắt ranh mãnh. Mưu mô sắp đặt rất khéo léo.

Họ biết rằng tên dao-phủ — một anh chàng tọ béo và mắc bệnh trúng phong — hắn rất mê gái, không sao cầm lòng được. Họ bày kế cho người đàn bà kia gặp hắn. Cô trả lời cái nhìn

Pull'over - Chandail...

Hàng dệt Phúc-Lai đã có catalogue 1939-1940 các hàng mùa lạnh. Áo len, áo sơi, đủ các kiểu, các lối, các màu. Các nhà buôn nên viết thư ngay về lấy mẫu.

PHUC - LAI

87-89, ROUTE DE HUẾ

— HANOI —



TRỌNG CIM KING HALL,

*người đã trêu tức Gestapo
(sở mật thám chính trị của Đức)*

Chúng ta hẳn biết rằng người dân Đức bị chính phủ bưng bít và cấm không được tiếp nhận hoặc nghe những tin tức ở ngoại quốc đưa vào, mà chỉ được biết những tin tức của chính phủ chính thức truyền ra. Bởi vậy dân Đức đối với những việc xảy ra ở nước ngoài thường mờ mịt, hay có quan niệm sai lầm.

Ông King Hall, một nhà báo rất nổi tiếng ở Anh, muốn cho dân Đức hiểu hết ý nghĩ của người Anh, đã tìm cách gửi vào trong nước Đức hơn 50 vạn lá thư, mặc dầu những phương pháp ngăn cấm nghiêm ngặt của sở mật thám chính trị Đức Gestapo.

NGUỒI ĐỨC thừa hiểu hoàn toàn mới; đã nổi tiếng với cái tên là « Thư của King Hall ». Đó là một thứ bá-cáo-thư dăng những bài về chính sách ngoại giao; bá-cáo-thư ấy trước hết gửi cho bạn hữu của nguyên thiếu tá, rồi rất chóng được nhiều người mua năm và lan đi như thế rất mau. Chương trình của báo, trước kia, khi ông King Hall mới cho xuất bản, là « bày tỏ sự thực, tố cáo sự phản trác lừa dối, làm tiêu tán những sự đồ kỹ, rèn luyện và nâng cao tinh thần người ta lên ».

Trận mưa thu mà ông King Hall vừa mới đồ sang nước Đức để cắt nghĩa cho người Đức biết ý nghĩ của người Anh đã khiến bác sĩ Goebbels — tông trưởng bộ tuyên truyền Đức — nỗi giận tới cực điểm.

♦
Ông King Hall là ai ?

Stephen King-Hall là một cựu sĩ quan bộ hải quân; đã lâu nay ông trở nên một nhà viết báo có tài và tiếng tăm lừng lẫy ở bên kia biển Manche. Tên ông cũng rất quen với công chúng vì ông thường vẫn nói ở máy truyền thanh.

Vốn là con một ông đô đốc, thiếu tá King Hall đã giữ những chức vụ quan trọng ở bộ hải quân của nhà vua. Trước hết ông ở trong hạm thường, rồi ở bộ trinh thám của hải quân, mà ông trở thành đặc biệt mãi đến năm 1929. Khi ấy mới 35 tuổi, ông từ chức để vào « Viện ngoại giao Chatham House » là một cơ quan tư lập nên ở Londres để nghiên cứu về những vấn đề chính trị đối ngoại. Ông King Hall từ chức ra khỏi viện đó chỉ vì có một mục đích: xuất bản một thứ tuần báo

hoàn toàn mới; đã nổi tiếng với cái tên là « Thư của King Hall ». Đó là một thứ bá-cáo-thư dăng những bài về chính sách ngoại giao; bá-cáo-thư ấy trước hết gửi cho bạn hữu của nguyên thiếu tá, rồi rất chóng được nhiều người mua năm và lan đi như thế rất mau. Chương trình của báo, trước kia, khi ông King Hall mới cho xuất bản, là « bày tỏ sự thực, tố cáo sự phản trác lừa dối, làm tiêu tán những sự đồ kỹ, rèn luyện và nâng cao tinh thần người ta lên ».

Nay số độc giả mua năm của bá cáo-thư có trên 55 000, rải rác trong hai mươi nhăm nước khác nhau ! Lê tất nhiên là ở Anh có nhiều độc giả nhất, nhưng ở Mỹ cũng có tới 1.432 độc giả, ở Anh-đô 1.624, ở Gianna-Đại 830, ở nam Phi-châu 983, ở Úc 685 và ở Pháp 425, cho chí ở những đảo Bermudes, ở Xiêm hay ở xứ Mā-lai cũng có ít nhiều người mua « Thư của King Hall ». Coi đó người ta dù rõ hiệu lực sự tuyên truyền của thiếu tá lan rộng đến mức nào. Một điều khiến ta phải chú ý là báo ấy có 68 độc giả Đức ở đất Đức, 84 độc giả Ý và 29 độc giả Nhật !

♦
Bá-cáo-thư của ông Hall sống thế nào ?

Những cách sinh hoạt của cơ quan ấy ra sao ? Chính ông King Hall đã trả lời cho chúng ta câu hỏi đó : « Báo của tôi mất mỗi tuần 27 000 quan tiền tem cho nhà Bưu điện, 21.600 quan tiền in, 22.500 quan tiền lương người làm, 16 000 quan tiền linh tinh. Không những độc giả trả cho hết cả các tiền phí tem ấy mà tính số về năm 1938-1939, nhà báo còn được lãi 751 quan, ấy là đã tính cả tiền trừ vốn về vật liệu nhà in ! »

Sự thành công ở Anh của những báo kin nhiệm (journaux confidentiels) (có nhiều tờ khác cũng được

chú ý lắm, như tờ « l'Arron » hay tờ « le Week » chẳng hạn) chứng tỏ cái giá trị lớn mà công chúng Anh đặt vào sự độc lập hoàn toàn của một cơ quan, lúc ấy sẽ được công chúng tín nhiệm nhiều lắm.

Những « thứ mới » của ông King Hall luôn luôn mỗi ngày một tăng. Tới ngày 30 Juin 1939 mỗi kỳ có 41 780 số báo ấy gửi nhà bưu điện theo lối thường, đối với 25.453 số về năm 1938, và 5.978 số gửi máy bay đối với 1.272 số năm 1938. Độc giả mỗi ngày một nhiều. Trong năm vừa qua, nhà báo có nhận được trên 45.000 thư gửi đến mua những số báo lẻ, và bán được 4.105 tập báo hàng năm đóng lại. Tòa bá-cáo-thư ấy mới đây đã dời chỗ đến một ngôi nhà có những phòng giấy rộng rãi — đủ chung cho sự phát đạt của báo —, ở đấy luôn luôn có những sự đón tiếp bạn hữu. Số người giúp việc luôn ở nhà báo nay có 32 người. Cứ coi những con số trên cũng đủ hiểu rằng cơ quan của nguyên thiếu tá không cần phải xin một số tiền trợ cấp để sống, vì như thế sẽ có hại cho sự độc lập của báo.

♦
**Thể tài của
những « thư tin mới »**

Từ khi mới xuất bản, báo ấy vẫn không thay đổi. Họ chăng ngày nay thêm lên một trang thi có. Bức thư của ông King Hall thường rất văn雅 và luôn luôn đứng vào địa vị khách quan. Ông nói về những vấn đề thời sự một cách rất thẳng thắn và vui vẻ, mong ở triết lý của độc giả, và hoàn tiền lại nếu độc giả không được vừa lòng ! Vì lối xuất bản của báo (như chúng ta đã thấy) mất rất ít tiền, nên báo không cần phải dăng quảng cáo. Ông King Hall rất ghét quảng cáo, đã nói : « Tôi muốn mua trang báo hơn là bán đi ». Vậy báo của ông không nhận quảng cáo. Đó cũng lại là một cách giữ độc lập cho báo nữa. Những chỗ đáng lẽ dăng quảng cáo lấy tiền thì chính ông King Hall dùng để dăng những « Bài Trích ở cuốn sổ tay của tôi », là những lời ghi ngắn linh tinh về thời sự.

(Messidor)
M. dịch

Bác sĩ Voronoff phát minh sự tiếp hạch loài khỉ cho người để làm cho các cụ già hóa trẻ.

Thuốc SÂM NHUNG BÒ THẬN

của PHUC ĐÁNG DƯỢC HÀNG khôn
lai, nhưng có thèm tuồi cho các cụ.

NGAY NAY NÓI

L. H. R. Phúc-giền. — Phải để phòng bệnh thời khí trâu bò thế nào ? Có thuốc cho trâu bò uống trước để ngăn ngừa bệnh ấy không ? Nếu có, thuốc ấy có đặt không và hiệu bao chế nào có. Nếu muốn hỏi số Thú y một vài điều thì để phòng bị như thế nào ?

— Thị ông đê tên ông thú ý ở tỉnh ông, có khó gì. Hoặc nếu không có gởi thẳng về cho sỹ thú y ở Hanoi (Service Vétérinaire). Còn ông hỏi cách đê phòng dịch trâu bò thế nào thì chúng tôi không thể làm vừa lòng ông ở mục này được.

Câu thứ hai. Cũng như trên.

Của Jolling, Hanoi. — Học trò đi học đến bao nhiêu tuổi mới phải lấy thẻ ? Nếu quá tuổi rồi mới lấy thẻ thì làm sao ?

— Học trò hay không, cứ đến 18 tuổi thì phải lấy thẻ. Có điều còn là học sinh thì tiền thẻ rất ít, 1đ. thôi.

Của Lê dinh Tân, Hanoi. — Tập thể thao ở ngoài nắng có ích-hay có hại. Khi tập thấy trong người mồi mệt có nên tập nữa không ?

— Tập ngoài nắng rất tốt, nhưng cũng như nhiều việc khác, không nên quá đáng. Nếu có thể tắm rồi băng phơi nắng thì tốt hơn. Tập cốt nhất điều đó và vú súc minh, chứ có đì quá.

Phiêu Giang, Hanoi. — Tập thể thao tối, lúc trước khi đi ngủ có được không.

— Tập lúc nào cũng được, trước hay sau các bữa ăn hai giờ. Nếu tập buổi tối thì nên ngủ đủ nửa giờ rồi băng đi ngủ cho được yên tĩnh.

Phiêu Giang, Hanoi. — Tôi phải nước da hơi xanh, từ trước đến nay, dù trong người tôi không có bệnh gì, hay bởi tôi thiếu mاء đỏ chắng, nên vág thi ông bảo phải làm thế nào, tập thể thao và ăn uống thế nào.

— Da xanh bởi thiếu máu hay bởi thiếu ánh nắng. Thiếu máu thì nên tắm bồ — nhất là uống nước thịt bò tươi ép, (nhưng phải thịt tốt), và nhiều thuốc bổ, tùy từng trường hợp. Còn thiếu ánh nắng thì nên phơi nắng bay ra bồ. Tập thể thao ở trường hợp nào cũng cần.

Lê quang Tự, Chaudoc. — 1) Phải có điều kiện gì mới vào được trong « Tự lực sản xuất » ?

1.) T. L. V. B. là một văn đoàn gồm có những nhà văn có tư tưởng và mục đích giống nhau. Đó là một văn đoàn riêng, không có tính cách chung. Những người trong văn đoàn, ngoài điều kiện trên, lại còn biết rõ nhau về tính nết và nhân cách nữa. Muốn vào T. L. V. B. phải là nhà văn có trước tác ít nhất tác phẩm, phải cùng quan niệm về văn

Voronoff

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYÊN

HOANG - NHU - TIẾP

Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et

Borgnis Desbordes — Hanoi

TÉL. 878



LÀM TIỀN

(Tiếp theo)

CÁI HẮT MỀM

CÁC sòng bạc không còn ở hồi toàn thịnh. Nó bắt đầu này dây, mai đó, cầu hơ cầu bắt, nhưng vẫn còn đủ sức cho người ta bán nhà và ở tú.

Tôi lọt vào một sòng bạc dĩa gần ngoại ô.

Sòng bạc trong một gian nhà lá mà họ đã thuê lại được của một người nhà quê nghèo. Quanh cây đèn đất sáng tròn, con bạc có rầm bảy người ngồi xóm, xúm xít vào nhau. Một người vào, một hồi chó sủa. Một tiếng chó sủa, một loạt, họ ngảng những bộ mặt xanh lè, ngơ ngác lên. Đứng ngoài tôi trông rõ mỗi lần mày chục cái tai vô duyên vênh nghênh một bên gần đầu nhau, trong khi người sóc cái như thu cả người lại để « nấp » sau cái mũi lõi to tướng của hắn.

Rồi cả bọn cùng thở dài đều một lượt, nhưng lại ngồi xich thêm gần vào nhau một chút, như ngại trước một việc dữ sắp xảy ra.

Một bầu không khí nặng nề vẫn treo trên đầu lũ người ngày dài ấy.

Nhưng tiếng bạc bàn từ năm đồng, rồi hạ dần xuống đến đồng rưỡi, một đồng. Người sóc cái xướng bàn, lại tự mở bát lấy, cho đỡ buồn. May lần hẵn toan rút bài ra chiếu. May lần sòng bạc muốn tan.

Một anh hổ-lý vuôn vai đứng dậy, cười khẩy một tiếng:

— Cứ vờ-vận thế này thì tan chầu đi thôi!

Hắn kêu một câu: « Sjt-pùn phò, lớ » (lô vòn to, lớ) vào mũi một người mà hắn tưởng là người Khách, hay là ít nhất cũng đi với Khách.

Nhưng người ấy lại là người Annam, có một bộ mặt ngày hèn gần như ngó ngắn và ăn vận một cách kỳ-dị: hắn dã vận một cái áo cánh và một cái quần chất nich, ngắn cũn cồn, bằng hàng lụa mỏng Bembay đen cũ diêm hoa trắng.

PHÓNG SỰ NGẮN của TRỌNG-LANG

Người hổ-lý quay ra, sực thay tôi, hắn gợi chuyện luôn :

— Bao nhiêu là tiền vốn bỏ ra, mà trong đã chán mờ đời hay chưa?

Tôi cười :

— Nghè chơi này, vốn gì mấy? Hắn chừng mắt lên :

— Hai « cửa » một ngày thuê nhà, dẽ không phải là tiền? Èt-sang cho ô-tô chạy thấy trật bánh trè cả ngày, dẽ không là tiền? Làm sao cho các cụ « bia » (vieux) không « lôm » (lóm) cả lũ, dẽ không là tiền?..

Nó ném vào mặt tôi một thỏi « dẽ không phải là tiền », lẩn với một mùi ngai ngái của người ở bần.

Nhưng rồi, họ bắt đầu sát phạt nhau, sau khi có một con bạc lạ mặt đã nhập sòng.

Người này tay cầm cặp da, ăn vận xoàng-xinh trông như một thư ký của một nhà buôn nhỏ nhở. Vẻ mặt bén lèn, ngơ ngác, người đó đợi rầm phút như để ghi lấy những nét mặt chưa quen. Rồi sau khi đã dâm bạo, anh ta quẳng vào mặt lè mấy hào.

Tôi nhìn thấy tay anh ta hơi run rẩy. Và cái gấu áo the của anh ta rung lắc tần như có gió thổi mau, khi anh ta được thông mấy tiếng lè.

Một giờ qua. Nước bạc đã lên đến mức cao nhất của lúc đó, nghĩa là hai chục hay là hơn một chút.

Người lạ mặt đánh dã dã say máu gà. Mặt anh sầm mồ hôi, đỏ chín rử, làm rõ rệt vành môi xanh tái. Hai mắt sâu đờ dẫn trong ánh đèn, hai hàm răng rít lại. Lầm lầm và không vội vàng, anh ta đang quên cả trời lẩn đất.

Cái cặp da, anh ta mở ra dã vải lanh, rầm cái kim cài giấy bạc óng ánh trên mặt đất.

Canh bạc lại té dần.

Tôi thấy anh ta thở dài một tiếng ngắn và sòe ra hai ngón tay trước mặt người đứng cạnh.

Một câu hỏi :

— Hai chục? Có thể thôi à? Anh ta đáp :

— Bậy! Hai mươi ngàn ấy rồi..

Một tiếng bạc cuối cùng. Anh ta cúi xuống mở một lần cuối cùng.

Anh ta vồ lấy cái bát, nắm chặt lấy nó như sắp sửa b López nó ra, vì anh ta lại thua nứa.

Tôi thấy nét mặt anh ta bỗng dịi, mồm anh hé ra và không ngậm lại, như một người phút bị té dại. Đôi mắt chớp rất nhanh.

Giữa lúc đó, bọ đã đi mời được bốn năm con bạc mới, hoàn toàn « Lý toét » sặc sụa những rượu thịt, và ra vẻ không coi ai ra gì cả.

Họ dùn các ông ấy vào, nói dưa thật to :

— Mấy con mòng này hơi già, nhưng béo lấm, bà con ơi!

Được gọi là « mòng » các ông đó lấy làm thích lắm. Một ông

thích đến nỗi khạc rời nhò bừa cả vào lưng một người ngồi đó.

Canh bạc bắt đầu to bằng ba bốn lúc nầy.

Các ông ấy cứ thua mãi. Cùng say rượu, cùng khát nước, cùng chết về mặt lè.

Tôi nghiệm thấy ông « thí kỵ nhà buôn » của tôi, mặt tươi như hoa, không rời bỏ mặt chán và vo giấy bạc không kịp dếm nữa. Thỉnh thoảng lại cười và liếc mắt nhìn một cô ả ăn vận tân thời đứng ở cuối chiếu, một cách kiêu hanh.

Một lát nữa, cả anh ta, cả cô đã biến đi đâu mất.

Một người mách tôi :

— Thắng ngô con dĩ đưa nhau đi rồi. Thắng cha đó mà kết về hậu. Nó được dữ quá!

Tôi phải mặt công lầm mới hiểu dẫu dưới câu chuyện về canh bạc của người lạ mặt đó. Một người quen đã kè lại với tôi.

— Lúc anh ta mở bát lần cuối cùng, là lúc đã nướng hết hơn trăm bạc của chủ rồi. Phúc đức làm sao, anh ta lại móc tay vào lẩn trong cái bát. Anh ta thấy nó mềm, như người khác thì dã chu cheo, kêu « bip » rầm rĩ cả sòng lên. Kêu thế chỉ tò chúng giấu chừng cờ đì rồi nện cho một trận. Thi dã làm gì nó chửa.

« Đằng này anh ta cứ lẳng lặng đợi. Cho đến lúc có người nhiều tiền vào đánh. Người đó đánh mặt lè thi hắn theo sang chấn, nghĩa là đánh theo cái, chống với cả cả lè. Bát dã mềm thi tất các con bạc cũng phải thua mềm người ra. Nhà cái được tất anh ta được.

« Rồi hắn gõ được hết tiền thua lại kéo thêm về hơn trăm bạc nữa. Chủ song van vỉ hắn nhất định một mặt gần cõi lè : « Tôi hãy còn thua nhiều, còn phải theo cho đến lúc cái bát của các ngài dang mềm mà cứng ra thi tôi mới thôi! » Sau chủ sòng đánh phai dùng đến mỹ-nhan kể. Thả con « duội » lúc nãy ra cho nó bắt chim cu cậu. Rồi làm mới cho cả hai bên.

Quần áo dệt CéCé có đủ các hạng

Chemisette — Maillot de bain — Pull'over.

Gilet croisé — Gilet dame — Blouson.

Veston — Slip — Mi-bas sport — Bas

Scout — Chandail — Combinaison enfant.

Mua buôn, xin hỏi hàng dệt

Cu Chung

100, Rue du Coton

HANOI

« Cái nghè làm cả tháng cật
cụ, nay bỗng tự nhiên đến
hàng trăm, lại già dẹp liền kề.
Thì tội gì mà chẳng !... »

Người quen tôi không quên
kết cấu :

— Sòng bạc làm tiền, nghè của
bạn đã dành rồi. Đến cái anh định
dù kia mà cũng biết « làm tiền »
trả lại, mấy thật là chúa !

Làm tiền hay Tiền làm

Bảo hằng ngày đã đăng tin H.
vừa bị bắt. Người quen tôi mách
tôi rằng : H. sống trong Hòa lò
mà ngày ngày vẫn hút thuốc lá
« Camel » như thường.

Tôi gặp H. lần cuối cùng trong
sòng Nghĩa Dũng. Thoại đầu bắn
nhìn tôi, thương hại : « Ông nên
đi về đi. Chỗ này là đất chết,
cứng cưa như tội họa may mới
sống nổi... »

Tôi không đáp lại, nhưng tôi
đã theo dõi xem hắn « sống »
cách nào. Thị thấy hắn ngồi sóc
cái trong cái sòng sóc đĩa gần
công vào. Trong sòng, tôi nhận
thấy một bà Huyện, một bà, con
một ông Tòng đốc, vài ba ông
bè vè như ông Huyện, có khi
hơn thế nữa, một vài con mụ
hồi hám, một vài thằng quần
đen, áo cánh trắng hồi hám.

Cái « giải cắp » đi đâu mất,
trong khoảnh đất cũng hồi hám
ấy, nhưng vẫn tiên lâm, đối với
bọn. Một người bảo tôi :

— Thế nào H. cũng thua, trừ

Rồi, nước bạc đang rền chấn,
hỗn hồn sang lê, đến nỗi
thành khát nước mà thua luôn
bốn năm tay liền.

Những tờ giấy trăm sot sat,
những tờ giấy hai mươi đồng cũ
nát, bắn trọi cười quăng ra như
quăng giấy lợn vào sọt rách.

Hắn vẫn túm tim. Nhưng nếu
đè ý, sẽ thấy vẻ cười đã hơi
gượng. Hơn nữa, trên trán hắn
đã rơm rớp mồ hôi.

Lại người lúc này bảo tôi :

— Vẫn cái lối đánh vây thế.
Trên sòng Bách Thủ, trong chỉ
có chủ nhật, mà anh chàng được
honor vạn bạc đấy !

Nhưng mà, thực ra, đêm nay,
H. đã thua một ngàn ba.

Đánh bạc được chỉ là một cờ
mà H. đã tìm ra để giảng cái đời
sống để-vương của hắn. Sự thực
tôi đã tìm thấy.

Nhưng tôi lại phải nhường chỗ
cho Đ. nói :

— H. là một thằng lương có
năm sáu chục. Nhưng sống một
cách để-vương quá. Thị tiêu tiền
kết (caisse) của chủ, ai mà chẳng
để-vương được ! Nay nhé : trong
nhà lúc nào cũng đủ các thứ

rượu mùi, thuốc lá Camel nhiều
như giấy lợn. Thuốc phiện hút
đãm chục điếu một ngày, mà hói
toute thuốc. Hút sái — dù sái nhất
— sợ sạm bộ mặt trắng. Vì ông
anh tôi lại lâm vợ theo, Haiphong.
Hanoi, mỗi chỗ một chi. Mỗi chi

Tình của các mẹ đem cầm cản.
Ai khéo nói thì trả cho không. Ai
đẹp thì cho cả kiếng lẩn tình yêu.

« Sòng như vậy, chỉ nhờ có cách
biết làm tiền lâu một tí thôi... »

Lúc này, Đ. ba giọng xuống :

— Ông anh H. tôi vốn là thư ký
kế toán kiêm sô sách và phắc-tuya.
Mỗi một phắc-tuya, H. dành
làm hai bản. Làm sao cho chủ ký
cả hai bản một lúc, đó là bí-thuật
của H.

« Chỉ biết, mỗi lần đem phắc-tuya
đi thu tiền, H. lại đem về bỏ túi,
chứ không bỏ vào két. Vạn nhất
chủ có hỏi, thi H. đưa cái phắc-tuya
thứ hai ra, nói rằng chưa
kịp đi thu, bay là đi thu rồi nhưng
khách hàng chưa trả tiền. Thấy
chữ ký mình còn đó, chủ nào mà
không tin. Nay một cái, mai một
cái, lấy tiền của cái phắc-tuya này
để trả cho cái khác. Trước kia, vì
cờ bạc còn có lúc được nên chưa
đến nỗi vỡ lở. Nay thua thay nhiều
qua, không tiền đâu mà bù vào
chỗ tiền cũ đã lấy ra, cho nên anh
chàng mới bị gãy vụn. »

Đ. đãi bài hay là nói thật, vì
trong mặt hắn thiếu náo quâ :

— Tôi nghiệp, anh ấy từ tể với
tôi quá. Anh ấy vào trong đó, tôi
ở ngoài này cũng khò vì đòi thuốc
lày ! Vì nhiều thì không có, chứ
bạc chục thì anh ấy cho tôi là
thường lầm lầm. Anh ấy có hôm
đã cho tôi một lúc ngót trăm bạc.

Tôi hỏi :

— Thế mà anh tiêu đến kỳ hết ?
Đ. cười :

Hạnh - phúc rung - rinh...



— Tôi chán nợ ãy làm. Trong
chỗ vợ chồng đường như có điều
bất mãn lạnh lung. Than ôi
tình duyên !



— Cậu ãy đáng ghét lắm. Tuần
chưa bao năm mà cám-róm như
cụ bảy mươi. Than ôi, thù xuôi
tim đâu nữa !



— Thuốc VAN-BẢO là cựu-tint
của tình yêu. Khi trước nếu ha
ta đã biết dùng nó, thi đau phà
riêng hận, riêng sầu...



phi hắn dỗ lầm lầm thôi. Thằng
cha hay vây lại ưa phỉnh. Trước
mặt các bà lớn thế kia, thi biết
chết ngay, nó cũng mở vung mạng.

Thật vậy, tôi thấy hắn bán
lẻ một trăm. Rung dùi đợi một
lúc không thấy ai mở, hắn
thản nhiên và uể oải bán luôn
sang chấn hai trăm. Vẫn không
ai mở. Hắn lại giờ về lẻ, lần này
bán tới hai trăm rưỡi. Cứ thế
luân quẩn, từ chấn sang lẻ, từ lẻ
sang chấn, hắn như rồng với giấy

một nhà hát, kè cá tiền sầm sưa.

Lúc nào cao-hứng muốn đi thăm
các chi, ông anh tôi thuê riêng
một ô-tô hòm mới, chử không
thêm đi xe hỏa chung. Cũng như
lúc có anh nào mời đi đánh bạc
vậy. Đón được con « mòng » ấy,
ít nhất phải có ô-tô riêng.

Đến cách ăn mặc, cũng kiêu
cách nữa : áo nào thi mũ nấy,
giầy, ca-vát, sơ-mi nấy.

« Nhung kỳ và quý nhất là cái
va-lit, trong đó, kiếng vàng ông
anh tôi xếp sẵn hàng chục chiếc.

Hết bêng ngay chử lị ! Vì sê
có trăm khác như thường !

Đ. ghé gần vào tai tôi :

— Chả nói gián gì. Cái « tuych »
(truc) làm tiền của H. không hiểu
làm sao mà đàn em lại biết rõ.
Lại chết cái nữa là không hiểu
làm sao mà H. lại biết rằng đàn
em rõ cái bí mật của anh ta.

« Đàn em có làm tiền của H. đâu.

« Mả H. có làm tiền của chủ đâu.
Chung quy chỉ tại tiền nó làm ra
thế đấy ! »

(Còn nữa

Trọng Lang

Thuốc VAN-BẢO mạnh xấp 10 lắc
thuốc bồ-thận cựu-truyền. Có thể
cho đàn ông, có thử cho đàn bà
Khi mua nên nói rõ.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00
1 hiệp là 4 hộp 15p.00

Tổng phát hành phía Bắc :

VẠN - HÓA

8, Rue des Cantonais — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam :

VÔ - ĐÌNH - DÂN

323, Rue des Marins — Cholon

ĐẠI-LÝ : Mai - Linh 60-62 Cầu
Đất Haiphong, Nguyễn - văn - Đức
11 Rue des Caissesnoi. Hanoi

Thi nghiệm

THÀY THUỐC. — Ông đem thử thuốc ho này về uống thử, nếu bót thời phải lại ngay bão táp...

NGƯỜI BỆNH. — Dạ, vâng.

THÀY THUỐC. — Vì tôi đang thí nghiệm cái thứ thuốc ấy xem có công hiệu không dấy. Nếu công hiệu tôi cũng phải uống vì tôi bị ho đã ba bốn năm nay chưa mài chưa khỏi.

Quen miệng.

Một ông chủ hiệu đồng hồ khoe linh nết con gái mình trước mặt người nhà già.

— Con bé nhà tôi tuy nó còn nhỏ tuổi nhưng nó lớn tri khôn. Nó thông minh, nha mì, hiền hậu. Nó ăn nói đúng mực có lẽ đó.

Ngừng một lát ông nói tiếp:

— Tôi xin garanti với ông năm năm, có giấy Facture hẳn hoi...

Của H. L. P. (Hatinh)

Thú thật.

A. — Tao dỗ mày biết tao đương năm vật gì trong tay này ?

B. — Ủ, nhưng nếu tao đoán đúng thì mày cho tao cái gì chứ ?

A. — Thì nói đi rồi tao sẽ cho.



B. — Nhưng cho cái gì thì nói trước di cho tao viết dã.

A. — Được, nếu mà đoán đúng tao sẽ cho mày đồng bào ở trong tay ta đây.

Vòng luân quẩn

Trong giờ cách tri.

THÀY GIÁO. — Tại sao mà có gió.

HỌC TRÒ. — Có gió vì không khí chayen động.

THÀY GIÁO. — Thế tại sao mà không khí chayen động.

HỌC TRÒ. — Vì có gió a.

THÀY. — !?

Cùng quan !

Nhà Bang Bành hôm ấy có ba ông ban đến chơi một ông tham, một ông phán và một ông tài xế xe lửa. Đang tờ bụng trả lời, chủ liền đặt tảng chén trước mặt từng người khách khăn khoảm mời.

— Này kính mời quan tham.

— Này kính mời quan phán.

Đến lượt ông tài, chủ ngừng lại một lát rồi ấp úng :

— Này... mời quan tài...

Nói rồi dỗ nhử mặt lên.

Nguyễn Thành Úc

Cho nó đều

THÀY KÝ GIÂY THÉP. — Cái thơ cũ gửi đi Hanoi thì nhẹ quá chẳng bù với cái thơ gửi vào Saigon lại nặng quá. Thế nào chiếc này cũng phải phạt mất thôi !

LÝ TOÉT. — May mà tôi chưa niêm kín dây. Thằng đưa dây để tôi sẽ bồi giấy ở chiếc thơ nặng sang chiếc nhẹ cho nó đều nhau là được chứ gi ?

Quen mồm

Trong nhà giấy thép.

THÀY KÝ. — Ông dùng cái phong bì dày cộm cộp thế này thành ra

thơ nặng quá ! Nhỡ phải phạt thì sao ?

Người thư rèn gửi thư.(Quen như trong sướng) :

— Thợ với chả thayen. Có thể mà cũng phải hỏi. Nó dãy thì gianh bót đi mắng ly cho nó mồng chả sao ?

Giúp người

THÀY GIÁO—Anh Trinh ! Nếu anh gặp một người thật nghèo cơm không có mà ăn, áo không có mà mặc thì anh giúp người ta bằng cách nào ?

TRÔ TRÌNH(con nhà giầu)—Thưa thầy con sẽ gọi người ấy về nhà con đê cho...

THAY GIÁO(tưởng làm) — Bố đồng. Anh còn nhỏ mà đã có lòng tốt đáng làm gương cho kẻ khác. Anh nói nốt đi !

TRÔ(sung sướng)... Người ấy vay tiền và nói với mẹ con chỉ lấy lãi 30 phần thôi.

CHÚ Ý :

Muốn tránh những sự nhầm lẫn chúng tôi yêu cầu các bạn có tranh khôi hài hay bài Vui cười gửi đến đăng, xin chỉ dùng một biện liệu nhất định, và hắc lại biện hiệu đó trên đầu mỗi trang giấy hay dưới mỗi tranh vẽ.

N. N.

« Ngày Nay » nói chuyện

(Tiếp theo trang 11)

Ô. Ngô-Hy Diêm-Trí. — Ít lâu nay chúng tôi thường bị lý trưởng hà lạm về sau thue, nay tôi có thể đem tiền đến nộp thẳng c ho ông phanh sô tại được không ? Nếu nhiều người hưởng ứng (khoảng 40, 50 người) cũng theo tôi đem vào phủ nộp chúng vào một giấy có được không. Lầm thế có trái phép không. Và nên làm thế nào hơn ?

— Nếu bị lý trưởng hà lạm về sau thuế, có thể làm đơn khiếu nại ở quan trên. Muốn có ảnh hưởng ngay, các ông có thể đem thuế nộp thẳng cho ông huyện, và trình bày rõ sự hà lạm của lý trưởng. Không có gì là trái phép cả, vì mình chỉ bênh vực quyền lợi của mình.

Ô. Ngô-Hy, Diêm-Trí. — Cứ mỗi lần cấp raington công điện là bọn cường hào lảng tối tại dò chính sách hà lạm, họ cứ đòi theo lệ cũ giữ phần raington tối, còn raington xáu mới chia cho dân em, có khi một người phải cống hai, ba chô, nay chúng tôi muốn xin rút tham có được không. Nếu không được thì chúng tôi (khoảng 30 người) sẽ không nhận raington để phản đối chính sách đó có được không. Như thế có trái phép không ?

— Việc chia công điện ở các làng thường không được công bằng vì các bọn dân anh hay vè bè với nhau để kiếm lợi. Họ hay lấy cớ theo lệ làng mà làm việc, khi lệ đó có lợi cho họ. Các ông hãy đem việc này trình với ông huyện và nhờ pháp luật khu xử.

H. P. B. dit Ngoc Lan, Phố mới. — 1.) Thiếu niên độ 16, 17 tuổi, ham súc dục quá, chơi cách thủ dâm. Như vậy có hại không ? Khi lây vỵ có thể sinh ra như thường không ?

— Thủ dâm rất có hại, bởi vì là một phương pháp kích thích không tự nhiên, và không điều hòa khí tức. Người thủ dâm sẽ sinh ra yếu, tinh thần không được cường tráng và mạnh mẽ, thần kinh hư hỏng. Tay nhiên, trừ vài trường hợp quá đáng, vẫn có thể có con được, tuy con cái không được khỏe mạnh.

2) Có cách nào trú được cái hại thủ dâm ấy không ? Khi mà người ta cao hứng quá.

— Muốn thi bằng thành chung, phải có học bạ đủ bốn năm.

Của André, Hanoi. — Làm thế nào mà biết được một người có bệnh đau tim ?

— Hỏi thầy thuốc ! Rất là giản dị, vì mục này không phải là một trốn tự vị về bệnh tật.

Của Lê dinh Tân, Hanoi. — Bi án không chung thân nghĩa là thế nào ?

— Nghĩa là bị bắt buộc làm việc không suối đời. Ông không biết một điều thường thức thế nghĩ cung kỳ, nhưng nghĩ kỹ thì lại không lạ nữa, vì ông bắn chúa bị án ấy bao giờ. Thật may cho ông lầm.

Của Lê dinh Tân, Hanoi. — Y sĩ, được si, bác sĩ khác nhau thế nào ?

— Y sĩ là một người thầy thuốc. Nhưng người ta quen dùng tiếng này để chỉ các người tốt nghiệp ở trường thuốc (ngày trước) ra, mà không có bằng bác sĩ. Có tú tài và có thi luận để (thèse) là bác sĩ (docteur). Được sĩ là người có bằng chế thuốc (pharmacien).

Hoàng, Hanoi. — 1.) Nước Pháp có những trường bình bị nào. Những người ở các thuộc địa (như Đông-dương chả hạn) có thể vào học được ở các trường ấy không. Phải những điều kiện gì, để vào được các trường ấy ?

— Ở bên Pháp có trường võ bị Saint Cyr, Ecole Militaire, Ecole Navale, và

một vài trường khác có tính cách bình bị : Polytechniques, Ecole des Pilotes et Mécaniciens de l'air v. v. Muốn vào học các trường đó phải là dân Pháp. Người ngoại quốc chỉ có thể vào học theo ban ngoại quốc. Saigon không có Ecole Navale nào cả. Ở Lycée Hanoi có một lớp dự bị vào St Cyr, nhưng năm nay chưa mở.

2.) Một người học lực khá — không phải là học trò — Pháp văn cũng như quốc văn. Muốn xem sách để biết rộng. Nhưng xem nhiều mà chỉ thấy bị rối loạn lên vì những điều biết qua sách ấy thường không có liên lạc với nhau, rắc rạc cát không liên lạc được một « kisi » (unité).

Và người ấy bấy giờ phải xem nấu tăe nào. Từ loại nào đến loại nào, xem sách của những tác giả nào. Người ấy nấu một giấc mộng văn sĩ, từ tăa nấu. Nhung tăe mc ồn làm một chấn chấn văn sĩ kia.

— Xem sách cần phải biết chọn sách mà đọc — vì không xem được tất cả. Nhưng cách chọn cũng không có phương pháp gì nhất định, thường thường người ta khuyên nên đọc các tác giả cổ điển (auteurs classiques) rồi đến những tác giả có danh tiếng chắc chắn trong văn Pháp và ngoại quốc, không thể cứ nhất định bắt đầu từ loại gì bay tác giả nào. Đọc sách tốt để gợi sự suy nghĩ của trí óc mình, chứ không phải để ngồi nhusing ta tưởng sẵn của sách. Có phải là sách học nhà trường đâu mà muốn có liên lạc theo một lề luật ? Muốn làm văn sĩ, đọc sách không không đủ. Cần phải viết nữa chứ !

Niệm Niệm, Hanoi. — Sợ rãm mỷ — muôn lần « đẹp » mắt khan giả — có cho minh mang lên sân khấu một vở kịch và những cảnh ngáo nán, luộm thuộm lung hổng ?

— Sao lại không ? Cần phải cải gi sang trọng, bóng lòn mắt là đẹp đâu. Cái đẹp có nhiều ý nghĩa, mà riêng cái đẹp ở trong kịch lại có luật là riêng. Tiếc rằng không thể nói hết ra đây được, và ông nên học nữa đi, vì câu hỏi này đủ chứng tỏ rằng ông không hiểu kịch ta thế nào.

Bán theo giá bên Pháp**CÁC THÚ BÚT MÁY :**

Ngòi thủy tinh : Kaolo

Ngòi vàng : Semper-Eric — Bayard

Mercier — Scriptor — Waterman — Unie

giá từ 2p.20 đến 31p.00

Có máy ở Đức mới sang để khắc tên họ quý ngài vào bút không tính tiền và lấy ngay được.

MAI - LINH

60-62 Cầu đất — Halphong

CHÍNH THẾ ĐÔNG PHÁP

(Tiếp theo)

của HOÀNG-ĐẠO

DÔNG-PHÁP, như ta đã biết, sống dưới chế độ chỉ dụ. Quyền lập pháp không phải ở trong tay ông Toàn quyền, mà là quyền của ông Tổng thống Pháp. Nhưng một đạo chỉ dụ về Đông Pháp, dù ông Tổng thống đã ban bố ra và đã đăng trên Quan báo của nước Pháp, không phải vì thế mà đủ để thi hành ở Đông pháp. Đạo chỉ dụ ấy lại còn phải có ông Toàn quyền Đông pháp tuyên hành và đăng vào Quan báo Đông-pháp nữa. Mà đăng một cách rõ rệt, khúc chiết, để tỏ ra rằng ý muốn của vị Toàn quyền ấy là để đạo chỉ dụ đó thực hành trong xứ. Nếu chỉ sao lục đạo chỉ dụ mà không có ngụy định tuyên hành, thì đạo chỉ dụ ấy không có thể thi hành được.

Xem đó, quyền của vị Thủ hiến trong việc lập hiến pháp cũng không phải là nhỏ. Không có lý gì bắt buộc ông Toàn quyền phải tuyên hành một đạo chỉ dụ về Đông Pháp trong một thời hạn nhất định, và vì thế, vị thủ hiến có thể « ngầm » các chỉ dụ về Đông Dương mãi được. Từ trước đến nay, dem so quan báo Pháp với quan báo Đông Pháp, ta sẽ thấy đạo chỉ dụ về xứ này, tuy đã tuyên hành ở Mẫu quốc, vẫn chưa được ông Toàn quyền Đông Pháp tuyên hành ở đây. Nhưng nếu ông Toàn quyền có thể « ngầm » một đạo chỉ dụ về Đông dương, không dem tuyên hành, ông không có quyền sửa đổi một tí gì những đạo chỉ dụ mà ông tuyên hành.

Một đạo chỉ dụ đã tuyên hành thì lúc nào là lúc bắt đầu thi hành? Câu hỏi đó đòi hỏi rất có quan hệ. Theo đạo chỉ dụ ngày 1-2-1902 thì những đạo luật chỉ dụ hay nghị định tuyên hành rồi sẽ thi hành chóng hay chậm tùy nơi: nếu là những thành phố đã đặt thành thị-xã thì một hôm sau hôm sau đó lý nhận được tờ quan báo (thí dụ như hôm thứ hai nhận được thi hôm thứ tư là hôm thi hành), nếu là các tỉnh thì hai hôm sau hôm quan báo gửi đến tỉnh lỵ. Xong nếu cần phải thi hành khẩn cấp, ông Toàn quyền có thể dùng những phương pháp hiếu thi đặc biệt được.

Nếu về phương diện lập pháp, vị Toàn quyền Đông Pháp chỉ ở có một công việc: là tuyên hành các chỉ dụ về thuộc địa, về những

phương diện khác, vị thủ hiến ấy rất có quyền thế. Vì thủ hiến ấy vừa là viên đại tướng tổng chỉ huy mọi công việc trong xứ lại vừa có quyền giám sát và định đoạt.

Theo đạo chỉ dụ 20-10-1911, vị Toàn quyền Đông Pháp là người giữ mọi quyền lực Pháp ở Đông Dương. Chỉ có mình ông ta mới có quyền thư từ thẳng với chính phủ Pháp, với các viên đại sứ Pháp ở Viễn Đông. Chính Ông ta có quyền lò chúc các công sở và định rõ công việc và trách nhiệm của mỗi sở, có quyền bồi bát các viên chức, và thẳng hoặc có một số ít viên chức do chính phủ Pháp bổ sang, ông ta có quyền tuyển chọn các viên ấy. Về phương diện phòng thủ Đông Pháp, thì ông Toàn quyền là người hoàn toàn chịu trách nhiệm, và vì lý do ấy, ông ta có quyền định đoạt về hết thảy các đạo quân, dầu là lục quân hay thủy quân, không quân. Về phương diện kinh tế và lý tài, thì ông Toàn quyền Đông Pháp là người có quyền định đoạt mọi khoản chi thu chung cho cả năm xá, ông ta lập sô công nho của Đông-Dương, và sô ấy sẽ dem thi hành sau khi đã được một đạo chỉ dụ duyệt y. Bao nhiêu thu giao thuế như các thuế thương chính, thuế muối, thuế rượu, thuế sô ván-tự v.v..., đều là sô thu của sô công nho toàn hạt Đông Paip cá; chỉ có những thuế trực thu, như thuế thuế, mới là sô thu của sô công nho riêng cho từng xá.

Quyền hạn của vị Toàn quyền Đông-Dương to tát như vậy là vì buổi ban đầu chính phủ Pháp muốn đặt một vị thủ-hiến đủ quyền lực để làm và để « dám làm », theo như lời bà chính-trí Jules Ferry.

Nhưng, từ đó về sau, những quyền hạn ấy người ta thấy to tát quá. Ông lồng trướng bộ thuộc địa và thuộc viên, lẽ tự nhiên là muốn giữ nhiều quyền trong tay mình, vì thế đã hết sức thu nhỏ những quyền hạn của ông Toàn quyền n Đông Pháp lại. Lịch sử của cuộc hành chính ở Đông Pháp từ ngày ấy (năm 1891) chỉ là lịch sử của một cuộc tranh đấu của phủ Toàn quyền và bên bộ thuộc địa, phủ Toàn quyền thi cố giữ lấy quyền hạn đã có, bên bộ thi cố lấy lại những quyền hạn đã giao cho ông Toàn quyền.

Không những thế. Đặt ra chức Toàn quyền Đông Pháp, tức là phạm vào quyền hạn của các vị thủ hiến của từng xá. Và vì thế, lịch sử cuộ

tranh đấu của hai khuynh hướng: Khuynh hướng tha quyền về trung ương, và khuynh hướng chia quyền cho ngoại bộ. Ông toàn quyền Doumer bắt đầu theo khuynh hướng trên và đặt ra nhiều công sở cho toàn thể Đông Pháp, nhưng bắt đầu từ năm 1909, khuynh hướng thứ hai được đặc dụng. Tuy nhiên, hiện giờ vẫn còn rất nhiều công sở chung cho cả toàn xá đặt ngay dưới quyền kiểm sát của ông toàn quyền, và toàn là những công sở lớn cả: sở tư pháp, sở tài chính, sở kiểm sát tài chính, các sở về bộ binh và thủy binh, các sở Thương chính, sở Văn tự, sở Giấy thép, sở Kho bạc, sở Công chính, sở Học chính, sở Y tế.

Ông toàn quyền Đông Pháp có một viên chức hàm thống đốc giúp việc, tức là ông Phó toàn quyền. Lại có một hội đồng, gọi là Hội đồng chính phủ, gồm có những các vị chủ công sở và một số ít do chính phủ cử ra, mỗi năm họp một lần để giúp ông toàn quyền về việc lập sô công cho Đông pháp. Ngoài ra, những vấn đề gì chính phủ muốn hỏi ý kiến, thì Hội đồng ấy xét và bày tỏ ý mình, nếu định mở cuộc công thải, thì chính phủ bắt buộc phải hỏi ý kiến, nhưng không bắt buộc nghe theo: vì thế lệ Hội đồng ấy chỉ là một Hội đồng tư vấn.

Ở cạnh ông toàn quyền, còn có một hội đồng nữa, tức là Đại hội nghị kinh tế và lý tài, quyền hạn cũng chỉ là quyền hạn tư vấn, nhưng nhân viên hội đồng ấy một phần do dân cử, một phần do chính phủ cử. Mới đây, một đạo chỉ dụ ngày 31-7-1939 đã bãi lệ chính phủ cử, nên trong Đại hội nghị kinh tế chỉ còn lại những ông nghị do dân cử: sang năm, Đại hội nghị sẽ có hơn năm mươi ông nghị vừa người Nam vừa người Pháp, và số người Nam cũng gần bằng số người Pháp. Nhưng, dầu cho là dân bầu lên, Đại hội nghị kinh tế và lý tài cũng vẫn không có tính cách gì của một Nghị viện đáng gọi là Nghị viện, vì Hội nghị ấy không có quyền định đoạt, mà chỉ có quyền tư vấn.

Hoàng Đạo

TOMBOLA ÁNH SÁNG

Số độc đáo: Tòa nhà gạch số 154A
phố Duvillier, Hanoi, giá 3.000\$
Ngoài ra còn 50 lô khác có giá trị.
Ngày mở số nhất định: 12 Novembre 1939

MỖI VÉ: 0p 30

Có gửi bán ở Báo quái Ngày Nay và
Hoàn-sở Ánh Sáng, số 28 phố Richaud
« Các bạn xa gần nhận vé bán xin kịp gắng sức
lên, và nếu không thể hơn được nữa, thời xin gửi trả
về ngay, vì hiện nay ở Đoàn sở không có đủ
để bán ».

ENSEIGNEMENT PAR CORRESPONDANCE

Français - Mathématiques - Sciences

Mensualités

Préparation au C.E.P.F.I. 2p.00
Cours de 1ère & de 2e années P.S. 3p.00
Préparation au B.E. & D.E.P.S.I. 4p.00
Cours de Français pour les adultes 2p.50
Pour tous renseignements, écrire à

L'Ecole TRITON

8, 8bis et 10 Résident Miribel
HANOI

Joindre une enveloppe timbrée pour
réponse.

CÁI CHÍNH

Xin nói rõ để phụ-huynh có con em, cho theo học tại trường Davillier biết:

Tin trường Davillier bị sung-công là TIN ĐÔN SAI. Hiện nhà trường vẫn khai-giảng như thường từ 1er Septembre, buổi sáng từ 7 giờ đến 10 giờ và buổi chiều từ 3 giờ đến 5 giờ.

ECOLE DU VILLIER

lai cảo

MODERNA

May y phục Phụ Nữ,
Bán các hàng mùa thu,
Lụa nội hóa các màu,
và đồ trang sức phụ nữ.
Nhận nhuộm và chuội hàng.

23, Avenue de la Cathédrale

HANOI

Trước cửa nhà thờ lớn

LÀNG BÁO



— Từ ngày tình hình nghiêm trọng tới giờ, báo của hắn ta tốn đến vài trăm bạc chó !

— ? ? ?

— Không biết nói gì, hắn ta mua chó ; rồi mỗi ngày đem dỗm con cho ô tô chẹt để có tin đăng.



— Báo ra khồ 4 x 6, mua một tờ lại được biếu một cái kính
hiền vì !



— Bệnh này nguy ! Mau cho bệnh nhân uống mỗi ngày vài kiện
giấy sao với mực. Nếu không, chết đến nơi !



— Đây là độc giả của một vài tờ báo, báo quay ra vì tằm bồ
toàn bằng thịt vịt béo.

Kiem duyет

của TÔ TÙ



Ngày Nay ở khắp nơi

Tin Huế

Huế đèn xanh

HON một tuần lễ Huế được lệnh chỉ thắp toàn đèn xanh.

Vì thế ban tối Huế trở nên ám nâu và bí mật. Kẽm cũng bắt tiên cho lâm nhà buôn bán, nhưng lại để chịu cho những khách qua lại ở xóm bình khang.

Các ông chồng lâu nay bỏ buộc, tha hồ đi ngủ về nghiêm và lấy cờ đi đóntra nhau sự!

Huế mấy ngày nghiêm trọng ấy đáng lo sợ, đáng nặng nề, lại tự nhiên tung bừng và rộn rã. Lẽ hiển nhiên là không có đàn bà. Đàn bà thì đã có lệnh trên truyền đi lánh nạn, và chỉ để đàn ông — vắng, đàn ông giường cột của nước nhà — đi đêm để lo chuyện... phòng không.

Có lệnh bắt người đi đèn phải bao đèn xe lại. Bao giấy xanh. Một người đi xe đẹp đang qua cầu Trường Tiền tự nhiên bị viên cảnh sát giữ lại và hỏi :

— Sao đèn xe anh lại không đổi?

Người đi xe vội vàng xuống quét diêm thắp đèn : đèn đổi.

Người cảnh sát lại hỏi :

— Tại sao anh lại để đèn đổi?

Người đi xe ngạc nhiên :

— Đèn tắt, ông bảo tại sao đèn không đổi, đèn chưng đèn đổi, ông lại bảo tại sao đèn lại đổi!

Chúa nhật vua về, thứ hai đèn lại đổi. Những người đi lánh nạn phương xa lại lục tục kéo nhau về nhà. Họ vui vẻ và không tỏ vẻ lo ngại gì hết. Họ còn lạc quan :

— Biết quê như đi đổi gió. Thời tuy biến nhưng mình gặp may! Nhưng nghĩ kỹ lại thi họ định lừa miếng nhau cả. Ban đầu họ về quê vì sợ ở thành phố dễ bị nạn hơ. Sau thấy người ta về quê đông quá, thành phố hóa ít người, họ lại dám sợ nhà quê nên kéo nhau lên thành phố.

Gạo lúa được mày anh nhà giàu trữ nhiều quá nên thấy khan. Ở chợ Đông Ba, đêm mai vẫn không thấy thêm gánh gạo nào ngoài ra mười thùng gạo số cầm đã phải người về tận nhà người buôn đè béo gánh lên. Gạo trại xuống 2 lon ruồi một hào. Nhà nước ra lệnh buộc phải bán trên 3 lon.

Họ không chịu làm nặng gánh gạo về.

Nhưng may gạo các nơi đã chờ đến. Và hiện giờ một hào gạo đã được trên ba lon.

Khắp nơi họ đều sợ giặc già sinh trộm cướp nên lập nhiều hội tự vệ có súng đạn hẳn hoi. Quan trên cũng chứng nhận việc làm của các hội ấy rất phải.

Cả tiếc mỗi hội phải giữ ngót mấy trăm nóc nhà mà lại chỉ được đâu vài ba cỗ súng; còn mõ thi vô số.

Mong các hội tự vệ đề ý, quan trộm cướp sợ tiếng súng nhiều hơn sợ tiếng mõ.

Thịnh Không

Giới thiệu sách

Guide de l'Etudiant Indochinois do hai tác giả ô. F. R. Girard và ô. Bô Ngô Hiền. Sách rất có ích lợi đối với những bạn trẻ đang tìm đường lối trong Cao đẳng sau khi mới đậu tú tài. Quyển sách này là quyển sách đầu tiên trong loại sách của nhà Học chính có mặt thiết với đời học sinh.

Sách bán tại Taopin đầy 225 trang giấy tốt giá 1p 00

— *Ngoại-Tỉnh*, tiểu thuyết của Vũ Trọng-Cán, giá 0p.40. Nhà in Lê Cường xuất bản.

— *Petite histoire de Việt-Nam* của Bùi-Dinh-Sán, giá 0p.30

Xin cảm ơn các tác giả và vui lòng giới thiệu sách với độc giả Ngày Nay.

CÂU CHUYÊN HÀNG TUẦN

(Tiếp theo trang 5)

Mà không có chuyện nữa. Cái đời một người mẹ tảo chi từ từ lẩn ra trước mắt ta.

Bó là tất cả mọi quan niệm về tiểu thuyết.

Tiểu thuyết phải gần đời, phải là đời với những lúc sướng lúc khổ, phải có những cái nhỏ nhen, tăm thường, cao thượng của đời, phải có những cái đáng thương, những cái buồn cười, những cái hực tức.

Nếu phải một nhà văn « xã hội » An-nam minh viết truyện « người mẹ » thì hẳn đã dò bết lên đầu người đàn bà những cái nhục nhã, khốn nạn mà tác giả có thể tưởng tượng ra được. Nào bị

hở, bị tù, chởng bị quan đánh, cưỡng bao úc hiếp, mẹ bị đuổi, con bị bán, không còn một thứ tội ác nào của nhân loại mà tác giả có thể quên thuật ra, tả ra, tả ra với những mâu hết sức đen xám.

Có bết đâu rằng vì thế mà nhân vật trong tiểu thuyết của họ sẽ trở nên những kẻ can đảm bị ngược đãi, những kẻ hy sinh cho một lý tưởng, một tôn giáo (des martyrs) và sẽ không gọi lòng trắc ẩn của ta nữa. Ta thấy họ giống như những nhân vật kỳ dị trong các bản kịch cổ.

Mà tiểu thuyết thì không phải là bi kịch, cũng không phải là hài bi kịch.

Tiểu thuyết chỉ là tiểu thuyết, chỉ là đời.

Khái Hưng

Việc tuần lê

(Tiếp theo trang 5)

Hành hình tội nhân trong nhà pha — Từ nay các tội nhân bị án xử tử sẽ phải hành hình ngay trong nhà pha, và chỉ có các quan tòa, luật sư, cố đạo v.v. được dự kiến thôi.

Hành hình xong, có biện bản yết thi ra cửa nhà pha. Các báo chí chỉ được đăng tờ biện bản này thôi, nếu đăng những điều ngoài biện bản sẽ bị truy tố.

Nhật ký hiệp ước thương mại và hàng hải với Xiêm — Bồ tát cảm tình với Xiêm về việc ký hiệp ước thương mại và hàng hải Xêm-Nhật, Nhật hoàng đã tặng huy chương cho nhiều quan chức cao cấp Xêm; trưởng Phya Babol và hoàng thân Varavarin được tặng bông tinh cao dâng của Nhật.

Hoãn các cuộc bầu cử thuộc địa — Một đạo sắc lệnh của bộ thuộc địa mới ban bố để hoãn kết các cuộc bầu cử của các phòng dân cử bản xứ trong các thuộc địa Pháp.

Nhà giấy thép không đóng cửa chiểu thứ bảy — Bắt đầu từ 16 September nhà Bưu điện ở Hanoi và khắp các nơi sẽ không đóng cửa buổi chiều thứ bảy nữa.

Báo chí Đức bị cấm ở Đông Dương — Tất cả có 11 tờ báo Đức lưu hành ở Đông Dương đã bị cấm.

Ngoài ra có một số báo « Ce soir », một số báo « Humanité » và một số báo « La Russie d'aujourd'hui » cũng không được lưu hành ở xứ này, vì đã bị tịch thu ở Pháp.

CÂU Ô

Cần người làm

Cần rất nhiều người (đàn ông hay đàn bà, không hạn tuổi, miễn là người cào thận và hoạt bát) để bán vé Tombola ở Hanoi và các tỉnh. Trả lương ngày hay huê hồng rất hậu. Không những người chưa có việc làm, mà cả những người làm một nghề thuận tiện cho việc bán vé như mại-bản, thu ngân, bán hàng trên tàu, bán vé số Đông-dương v.v... đều có thể được nhận cả.

Hỏi tại đoàn sứ Ánh-sáng số 28 phố Richaud, tất cả các buổi chiều từ 5 giờ 30. Ở xa, biển thư về địa chỉ nói trên.

— Cần ngay giáo viên Tú tài, Cử nhân.

Inst. Vạn xuân, quai An-cựu (Huế)

— Cần một ông giáo có bằng thành chung, đã dạy các trường tư thục, có chứng chỉ tốt. Lương hậu, có nhà riêng ô.

Hỏi : Bùi văn Bô, Directeur école Tràng Hưng phủ Tiên Hưng, Thái Bình.

— Cần một thiều-nữ ở tỉnh xa, học lực khá, để trông nom mấy đứa con gái trong một cái villa gần Hanoi.

Hỏi Mme Giáo-Thụ 163 rue des Changeurs Hanoi.

Tìm việc làm

— Có B. E. và B. E. P. S, muốn tìm chỗ dạy tối ở tư gia,

Hỏi M. Nguyễn định Huân 44 Rue des Eventails, Hanoi.

Thuốc quản
và xì-gà

MELIA

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & Cie Ltd 21, Bd Henri Rivière — HANOI

Hút êm đọng

và thơm ngon

Một công chức

(Tiếp theo trang 9)

Sáng mai, dừng nói gì đến chuyện câu Trước hết phải tháo máy đem về lúp nhà gỗ, lau chùi tất cả. Một việc khó chịu. Độ trước, chàng phải vứt bỏ quần be-bét màu. Rồi náo đánh đồng, mài lưỡi dao chém. Chàng tính vốn chưa tắt, có làm xong mọi việc, mới thấy đói bụng.

Chàng định câu thêm vài con nữa, dành cho tươi, để ăn sáng: một tách cà-phê, hai quả trứng và món cá rán, thế là đủ. Xong đánh một giấc. Ròng rã suốt đêm, lại đèo một anh phụ ngõ-nghèch, bao nhiêu việc dồn dập vào mình còn chí xứng đáng hơn là ăn với ngủ!

Trước mặt chàng, lòng lánh gường nước vụng bẽ, đẹp một cách cao kỵ. Xa, một hòn đảo nhỏ, cây cối phủ đầy. Trời chiều êm-ả thú vị. Một yên tịch gieo trong lòng người già câu.

Chàng lơ đãng nhìn phao. Nghĩ lại, số phận chàng còn hơn. Kia, cách vài trăm thước, chen chúc trong nhà giam, họa tú trông với cổ-quận, buồn nhớ đến điện rồ.

Remire triết-lý: câu trong bờ Nam-bán-cục hay câu ở sông Rhône, có khác gì?

Chàng nhớ dĩ-vãng. Chàng không hồi dã giết vợ, ôi, con người khốn chịu! Đầu đuôi, ngày xưa, chàng không chủ ý lấy người ấy làm gì. Có dè ý đến một cô ái di khâu, phục-sức bảnh bao hơi có vẻ dài các. Biết đâu cô ái không tự phụ minh cao quý hơn cả cái anh chàng dội-xép Remire? Nhưng chàng được cái lịch thiệp, Thích được mọi người nhìn thấy đi đôi với cô vào tiệm ăn bay rạp khớp bóng, sau giờ làm. Cô thì ăn nói hoạt bát, ra ý cần kiệm, biết tìm chỗ ăn ngon và rẻ tiền.

Khi cô nói rằng cô đã có mang, thì chàng nghĩ bụng bỗn phần mình phải lấy cô làm vợ. Chàng

CHỈ GIÙM

Ai mắc bệnh lao

Bệnh ho lao, ho ra máu, ho khúc khắc, ho có đàm trắng, xanh vàng, hồi thổi, bệnh nhọn có khi bị hành nóng lạnh, mà đã điều trị thuốc Tây, Nam không dứt, nên uống thuốc gia truyền của cụ Trịnh hải Long (nội tò ông đốc học báo). Thuốc đã cứu sống muôn ngàn người. Có 2 thứ (thứ 5p. và thứ 3p.50. Ở xa mua thuốc gửi mandat cho ông:

TRỊNH-VÂN-HÀO, Directeur Ecole Villa n. 110 rue Vassoye Tàidinh, Saigon

Docteur

Cao xuân Cám de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ :

HỆM HOA LIU và MỘT THƯƠNG
Khám bệnh tại:
482, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố chí Dân, cạnh Hội Hợp-Theta)

Sách « Nói chuyện cuối đời » cũ,
báo-đi-làm có bán tại hiệu Nam-
Hà, phố Bờ-hồ, 17 Francis Garnier,
Hanoi. Giá 8p 35 — mỗi quyển

kiếm thừa tiêu, mong giàn xếp cho xong. Vả chàng đã chán cảnh ẩn cõm tro, cõm hàng.

Câu chuyện thai nghén, chỉ là câu bịa đặt, rồi ra mọi người đều biết. Nhưng Remire rất tốt, không vì thế mà ghét Adèle.

Cũng như nhiều đức ông chồng khác, chàng nhận thấy người vợ thật khác xa người nhân ngã. Vợ chàng ghen tuông vô hạn muốn độc quyền chiếm giữ lang-quân. Dám cầm cả đi câu buồi chiều chủ nhật, bắt chồng phải đi dạo với mình. Hắn học ông chồng vì một cớ đi uống rượu, khi tan việc. Chàng vẫn lui tới một quán rượu mà khách hàng phần đông là bọn đi câu; chàng quen thuộc ở đây nhiều người. Mỗi tối nhàn rỗi, lẽ tự nhiên chàng thích uống cốc bia con đầy ụ, làm vài ván bài belote, hon là ở nhà hú hí với vợ.

(Kỳ sau đăng hết)
SOMERSET MAUGHAM

NÈN ĐÓN XEM

LOẠI SÁCH RẺ TIỀN

I SÁCH HỒNG	I
Giá độc nhất một bộ	9
3 SÁCH HỒNG	3
Giá độc nhất một bộ	9
9 SÁCH HỒNG	9

LOẠI SÁCH RẺ TIỀN

NÈN ĐÓN XEM

Cuốn sách đầu tiên :

ÔNG ĐỒ BÈ

của Khái-Hưng

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

hãy triết lí
bằng thuốc
chuyên-môn

Bão-phê lùn-đu

Trị các bệnh ho-mát phát, ho khúc có đàm, tắc tiếng. Ho gà, có thai hoặc rồi ho sản hậu. Ho Ma-nam, cầm lợn cay xanh, đen, có huyết. Ho lao, Hai chà vai đau, đau xay xầm, mất ngủ, ớn lạnh, zót xa trong phổi. Hiện nghiệm trong 24 giờ. Giá mỗi hộp 1p.00

Phụ nữ bách hiền

Trị kinh nguyệt không đều, hay trót sụt. Huyết kinh bầm đetty, huyết tĩnh khí nhèn khí ít. Tử cung song, có mủ, đau trắng da dưới, huyết trắng ra nhiều. Người mất máu, mất xanh, đau thất luồng. Uống trong 1 hộp Bách gến-hoàn (bì kinh sẽ có lại đúng ngày, hết Bách-dái. Mau có thai. Giá mỗi hộp 1p.00.

Gel Contre Remire do :
VĂN-HÓA 8, Cantonais, Hanoi
VÔ-DINH-DẦN

323, Rue des Marins — Cholon
DAI-LÝ : Mai-Linh 68-62 Cầu-Bất Haiphong
Nguyễn-văn-Đức, 11 Rue des Caisses Hanoi

PHỤ KHUNG

Lâm
Dül-tuyết
là cái đặc điểm
của thuốc

Nhiều bạn phản nản thuốc Di-tinh chỉ trị tạm thời. Còn sống thì hết bệnh, mà nghỉ thuốc, bệnh trở lại như xưa.

CỐ TINH ÍCH THỌ hoàn của PHỤC HUNG Y QUÁN bảo chế không có như vậy. Số dì được tin dụng nh ồn, là nhờ b chế : BỊNH KHÔNG BAO GIỜ TRỎ LẠI.

Bình mộng-tinh, di-tinh, nhẹ trọng 1, 2 năm dùng 2 hộp là thật mạnh. Bệnh hoát tinh, nặng 5, 7 năm dùng nhiều lăm 5 hộp, là không còn bao giờ tái trả lại nữa.

Cái đặc điểm của CỐ TINH, ÍCH THỌ là b chế ấy.

Giá mỗi hộp 1p.00.

CỐ-TINH
CỐ-CHỐN-THỌ
trị Viêm Tinh
và Lười Huot Tinh

(Gel Contre Remire au) :
Tông phái kinh phía Bắc;
VĂN-HÓA 8 Cantonais, Hanoi
Tông phái kinh phía Nam :
VÔ-DINH-DẦN 323 Marins — Cholon
DAI-LÝ : Mai-Linh 68-62 Cầu-Bất Haiphong
Nguyễn-văn-Đức, 11 Rue des Caisses — Hanoi

Mách giúp

MỘI GIA ĐÌNH NÊN BÈ ! KHI HẾU SỰ KHỎI RỐI TRAI !

Mùa hè năm nay khí trời rất nóng bức, bệnh « Cám nhiệt » phát sanh rất mãnh liệt, hiện đã làm cho lâm người thiệt mạng rồi. Vậy trong gia đình, nếu có người bị bệnh « Cám nhiệt » sinh hòn mê, làm Kinh, Ban, Trái, nhức đầu v.v..., hãy nhớ tìm cho được thuốc « BẮC-ÁI TRẦN CHÂU TÂN » thôi bệnh trong 15 phút, lành bệnh trong 48 giờ, không nói ngoa.

Nhà hảo lâm muôn cứu giúp đồng bào lao khổ về bệnh « Đau mắt » nên gửi thư và 3 cát cỏ dán thơ, chàng tôi sẽ gửi tặng thuốc « Nhân dược » trị độ 50 bệnh nhơn.

BẮC-ÁI

100 Bd Tòng-đốc-phương — CHOLON

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . .	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . .	1.70
Ramotte de 100 — — quadrillé multiple . . .	1.20
Plumier laqué, couvercle chromos	1.20
Compas sur panoplies : 15 & 4 pièces . . .	0\$88 & 0.48
Compas plats nickelé reversible double usage . . .	1.18
— — — en pochette . . .	3\$25 — 2.20 & 1.65
Nécessaire scolaire 4 pièces, pochette cuir	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE

HANOI - HAIPHONG

Nghịen Hút

« TỈNH NGÔ GIỚI YÊN HỒNG-KHÊ » số 20, 0p 50 một hộp thuốc viên, uống bỏ hút hàn, vẫn đi làm việc như thường, nhà đoàn dã thí nghiệm không lẩn chất thuốc phiện, (thuốc nước mỗi chai 1p.00).

Sâm Nhung

bách bồ Hồng-Khê

Hay hơn hết các thứ thuốc bồ. Người yếu mệt chỉ uống một hộp 1p.00 dã trở nên mạnh khỏe ngay.

Đau Lậu

Đau lậu chỉ uống thuốc lậu Hồng-khê số 30 (một hộp 0p 60) khỏi rút nọc.

Giang-mai (tim lá) hạ-cam uống thuốc Hồng-khê số 14 khỏi hàn.

Bại Thận

Các ông giao hợp kém dùng một gói Tráng Dương Kiên Tình Bồ Thận số 47, hai, ba giờ kiền hiệu ngay, một chai dùng được 4 ngày, giá 1p.00.

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ có tiếng dã lâu năm, dã được thưởng nhiều bởi tinh vàng và bằng cấp, số nhà 88 phố Huế, Hanoi, và có đại-lý các nơi.

POUDRE TOKALON

« Pétalia »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ



Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air. Telle est la surprise créée d'un Chimiste Parisien.

C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté, presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée », la Poudre Tokalon contient notamment le Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

Agents : F. Maron A. Rochat & Cie
45 Bd Gambetta — HANOI



NGOẠI TÌNH

Tiểu thuyết của Vũ Trọng Can
dài 210 trang

Với một giọng văn xôi nồi, ráo riết, tác giả Vũ Trọng Can đã vạch rõ những lâm lý xác thực của thanh niên nam nữ về tình ái. Sẽ làm giật mình tất cả những cặp vợ chồng còn son trẻ. Sẽ làm bồi hồi và vần những người đã quá tuổi. Muốn biết rõ lâm lý để ngăn ngừa vợ chồng hay người yêu khỏi phu bạc, nên đọc « NGOẠI TÌNH ».

Các hiệu sách lớn đều có bán. Ở xa muốn mua xin gửi thêm 0p.20 trước cho :
Editions LÊ-CƯỜNG, 96 Route de Hué, Hanoi